



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0023585

(51)⁷ A61F 13/49; A61F 13/15

(13) B

(21) 1-2015-00071

(22) 13/11/2014

(86) PCT/JP2014/080083 13/11/2014

(87) WO2015/046633A1 02/04/2015

(30) 2014-152191 25/07/2014 JP

(45) 27/04/2020 385

(43) 25/06/2015 327A

(73) UNI-CHARM CORPORATION (JP)

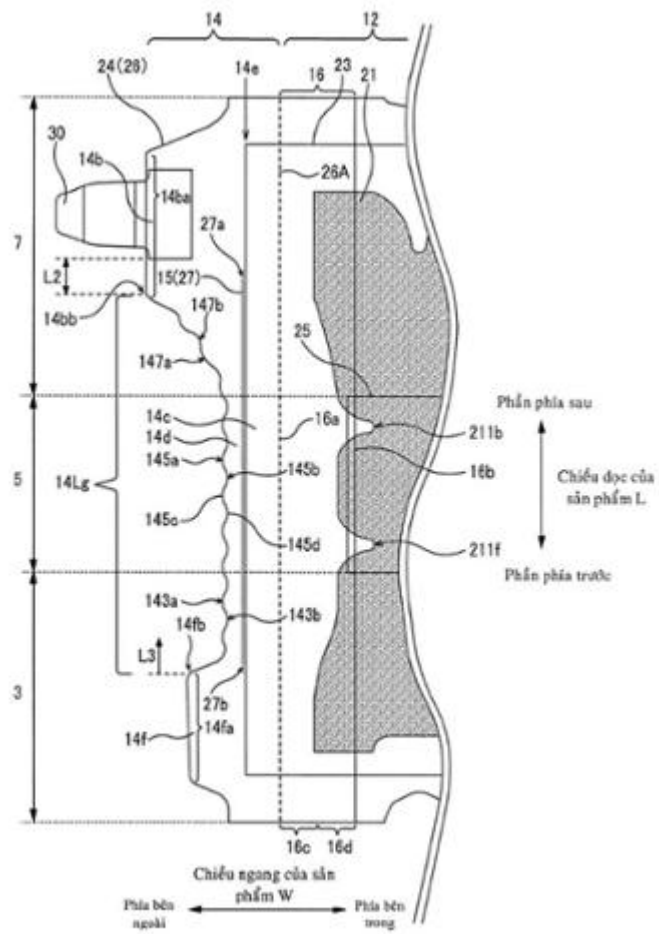
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) SAKAGUCHI, Satoru (JP); ISOGAI, Tomomi (JP); MIYAKE, Maki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤ LÓT DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lót dùng một lần có chiều dọc và chiều ngang giao với chiều dọc, tấm lót dùng một lần bao gồm: thân thấm hút (21) thấm hút chất lỏng; các cánh bên (14) được bố trí ở hai phần bên cạnh theo chiều ngang; và chi tiết có thể kéo giãn mà kéo giãn dọc theo chiều dọc, phần mép đầu (14Lg) ở phía bên ngoài theo chiều ngang của cánh bên (14) có phần dạng gợn sóng mà có dạng gợn sóng, trong đó phần nhô ra (145a) nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và phần thụt vào (145b) được thụt vào ở phía bên ngoài theo chiều ngang lần lượt được lặp lại theo chiều dọc, chi tiết có thể kéo giãn được bố trí, theo chiều ngang, ở một trong số vị trí phía bên trong và phía bên trong khác với vị trí phía bên trong, vị trí phía bên trong cách đỉnh phần thụt vào (145d) của phần thụt vào (145b) về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh (w1), khoảng cách giữa các đỉnh (w1) là khoảng cách giữa đỉnh phần thụt vào (145d) và đỉnh phần nhô ra (145c) của phần nhô ra theo chiều ngang.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, tã lót dùng một lần dạng mở đã được sử dụng rộng rãi. Tã lót dùng một lần dạng mở như thế đặc biệt được sử dụng rộng rãi cho trẻ mới sinh, trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh do chúng dễ gắn vào được và tháo ra được.

Tài liệu viện dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: Công bố đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 11-47189

Ở tã lót dùng một lần dạng mở, việc tháo ra và gắn vào là dễ dàng, tuy nhiên, kết cấu bề mặt của phần bao quanh chân khi mặc tã lót có thể trở thành một vấn đề. Cụ thể là, khi mặc tã lót dùng một lần trên người mặc, trong trường hợp độ vừa vặn của phần bao quanh chân là chặt, thì có thể có khả năng làm cho người mặc cảm thấy không thoải mái.

Sáng chế được thực hiện nhằm khắc phục các nhược điểm nêu trên, và sáng chế đề xuất tã lót dùng một lần có kết cấu bề mặt tốt.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Một khía cạnh của sáng chế là đề xuất tã lót dùng một lần có chiều dọc và chiều ngang giao với chiều dọc, tã lót dùng một lần này bao gồm:

thân thấm hút để thấm hút chất lỏng;

các cánh bên được bố trí ở cả hai phần bên cạnh theo chiều ngang; và

chi tiết có thể kéo giãn mà được bố trí ở giữa tấm tiếp xúc với da và tấm phía dưới của một trong các cánh bên và cấu thành chun quanh chân bằng cách tạo khả năng kéo giãn cho tấm tiếp xúc với da và tấm phía dưới,

tã lót này có phần phía trước, phần đũng và phía phía sau theo chiều dọc,

phần mép đầu ở phía bên ngoài theo chiều ngang của cánh bên có phần dạng gợn sóng mà có dạng gợn sóng, trong đó phần nhô ra nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và phần thụt vào được thụt vào ở phía bên ngoài theo chiều ngang lần lượt được lặp lại theo chiều dọc,

phần dạng gợn sóng có phần nhô ra và phần thụt vào dọc theo chiều dọc ở vùng của phần đứng,

phần được bố trí ở phía ngoài cùng của chi tiết có thể kéo giãn tạo ra, theo chiều ngang, ở một trong số vị trí phía bên trong và phía bên trong hơn nữa so với vị trí phía bên trong, vị trí phía bên trong nằm cách đỉnh phần thụt vào của phần thụt vào ở vùng của phần đứng về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh, khoảng cách giữa các đỉnh là khoảng cách giữa đỉnh phần thụt vào và đỉnh phần nhô ra của phần nhô ra ở phần của vùng đứng theo chiều ngang.

Các dấu hiệu khác của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng từ phần mô tả trong bản mô tả này và các hình vẽ đi kèm.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Theo sáng chế, có thể tạo ra tã lót dùng một lần có kết cấu bề mặt tốt.

Mô tả vắn tắt hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng mở rộng thể hiện tã lót 1 theo phương án của sáng chế.

Các hình vẽ từ Fig.2A đến Fig.2C là các hình chiếu các chi tiết rời từng phần của tã lót 1 theo phương án này. Fig.2A là hình chiếu minh họa dạng các chi tiết rời của phần phía trước 3. Fig.2B là hình chiếu minh họa dạng các chi tiết rời của phần đứng 5. Fig.2C là hình chiếu minh họa dạng các chi tiết rời của phần phía sau 7.

Fig.3 là hình chiếu đứng thể hiện hình dạng của tã lót 1 khi được mặc.

Fig.4 là hình chiếu cạnh thể hiện hình dạng của tã lót 1 khi được mặc.

Fig.5 là hình chiếu bằng sơ lược minh họa cánh bên 14 và các kết cấu ngoại biên của nó theo phương án này.

Fig.6 là hình chiếu thể hiện phần mép đầu 14Lg được phóng to của cánh bên 14 theo phương án này.

Fig.7 là hình chiếu giải thích sơ lược thứ nhất để giải thích tính ưu việt nhờ sự bố trí của chun cao su 27 theo phương án này.

Fig.8 là hình chiếu giải thích sơ lược thứ hai để giải thích tính ưu việt nhờ sự bố trí của chun cao su 27 theo phương án này.

Fig.9 là hình chiếu bằng sơ lược giải thích cánh bên 14 và các kết cấu ngoại biên của nó theo phương án thứ hai.

Fig.10 là hình chiếu bằng sơ lược giải thích cánh bên 14 và các kết cấu ngoại biên của nó theo phương án thứ ba.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất các vấn đề sau sẽ trở nên rõ ràng với phần mô tả của bản mô tả này và các hình vẽ kèm theo.

Tã lót dùng một lần có chiều dọc và chiều ngang giao với chiều dọc, tã lót dùng một lần này bao gồm:

thân thấm hút thấm hút chất lỏng;

các cánh bên được bố trí ở cả hai phần bên cạnh theo chiều ngang; và

chi tiết có thể kéo giãn mà kéo giãn dọc theo chiều dọc,

phần mép đầu ở phía bên ngoài theo chiều ngang của cánh bên có phần dạng gợn sóng mà có dạng gợn sóng, trong đó phần nhô ra nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và phần thụt vào được thụt vào ở phía bên ngoài theo chiều ngang lần lượt được lặp lại theo chiều dọc,

chi tiết có thể kéo giãn được bố trí, theo chiều ngang, ở một trong số vị trí phía bên trong và phía bên trong hơn nữa so với vị trí phía bên trong, vị trí phía bên trong cách đỉnh phần thụt vào của phần thụt vào về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh, khoảng cách giữa các đỉnh là khoảng cách giữa đỉnh phần thụt vào và đỉnh phần nhô ra của phần nhô ra theo chiều ngang.

Theo tã lót dùng một lần này, phần nâng lên không những có đường mép của phần nhô ra, mà còn có đường mép của phần thụt vào có thể đạt được tác dụng đệm đầy đủ, và tã lót dùng một lần có kết cấu bề mặt tốt có thể được tạo ra.

Với tã lót dùng một lần, tốt hơn là chi tiết có thể kéo giãn là chun cao su.

Theo tã lót dùng một lần này, vùng nối của chi tiết có thể kéo giãn với tã lót dùng một lần có thể được giữ ở mức nhỏ nhất, và do đó tác dụng lên kết cấu bề mặt cũng có thể được giữ ở mức nhỏ nhất. Do đó, có thể tạo ra tã lót dùng một lần có kết cấu bề mặt tốt hơn.

Với tã lót dùng một lần, tốt hơn là:

cánh bên có phần đặt tấm ngăn rò rỉ có tấm ngăn rò rỉ và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ được bố trí ở phía bên ngoài theo chiều ngang so với phần đặt tấm ngăn rò rỉ,

đường biên nằm giữa phần đặt tấm ngăn rò rỉ và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với đỉnh phần thụt vào, và khoảng cách giữa đỉnh và đường biên giữa đỉnh phần thụt vào và đường biên theo chiều ngang là bằng hoặc lớn hơn hai lần khoảng cách giữa các đỉnh,

chun cao su được bố trí, theo chiều ngang, giữa tâm của đỉnh phần thụt vào và đường biên theo chiều ngang, và đường biên.

Theo tả lót dùng một lần này, phần nâng lên có đường mép của phần thụt vào dài hơn có thể được tạo ra. Do đó, có thể đạt được tác dụng đệm thích hợp hơn cho da, và tả lót dùng một lần có kết cấu bề mặt tốt hơn có thể được tạo ra.

Với tả lót dùng một lần, tốt hơn là:

tả lót còn bao gồm các chun bên chân được tạo ra dọc theo chiều dọc và có điểm đỡ,

trong đó cánh bên có phần đặt tấm ngăn rò rỉ có tấm ngăn rò rỉ và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ được bố trí ở phía bên ngoài theo chiều ngang so với phần đặt tấm ngăn rò rỉ,

đường biên nằm giữa phần đặt tấm ngăn rò rỉ và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với đỉnh phần thụt vào,

điểm đỡ được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với đường biên,

chun cao su được bố trí, theo chiều ngang, giữa đường biên và điểm đỡ.

Theo tả lót dùng một lần này, ngay cả nếu các chất thải cơ thể di chuyển đến phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm qua điểm đỡ, chúng còn gặp tấm ngăn rò rỉ trước khi tiến đến chun cao su, do đó các chất thải cơ thể tiến đến chun cao su mà không rò rỉ, và được giữ bởi chun cao su. Do đó, tránh được sự rò rỉ chất lỏng một cách thích hợp.

Với tả lót dùng một lần, tốt hơn là:

tả lót bao gồm các chun bên chân được tạo ra dọc theo chiều dọc và có điểm đỡ,

trong đó chun cao su được bố trí, theo chiều ngang, ở phía bên trong so với điểm đỡ.

Theo tả lót dùng một lần này, tác động của chun bên chân có thể được xác nhận bằng mắt thường một cách thích hợp từ bên ngoài. Do đó, việc kiểm tra các chất thải cơ thể có thể được thực hiện với tả lót dùng một lần ở trạng thái được mặc và không phải cố ý di chuyển người mặc.

Với tã lót dùng một lần, tốt hơn là:

các chun bên chân có đầu mút bên trong được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với điểm đỡ,

phần gần điểm đỡ của phần từ điểm đỡ đến đầu mút bên trong của các chun bên chân được làm từ tấm chỉ có một lớp.

Theo tã lót dùng một lần này, phần gần điểm đỡ là vị trí mà các chất thải cơ thể có thể được nhìn thấy trước tiên, do đó bằng cách tạo ra phần gần điểm đỡ chỉ là tấm có một lớp, việc kiểm tra các chất thải cơ thể có thể được thực hiện dễ dàng hơn.

Với tã lót dùng một lần, tốt hơn là

các chun bên chân có đầu mút bên trong được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với điểm đỡ,

khoảng cách giữa các đầu mút bên trong và điểm đỡ theo chiều ngang giữa điểm đỡ và đầu mút bên trong là lớn hơn so với khoảng cách giữa các đỉnh phần nhô ra của điểm đỡ theo chiều ngang giữa điểm đỡ và đỉnh phần nhô ra.

Theo tã lót dùng một lần này, phần nhô ra ở phía bên ngoài so với phần mép đầu theo chiều ngang của cánh bên được tạo ra trong ít nhất một phần của các chun bên chân, do đó có một phần là vị trí mà các chất thải cơ thể có thể dễ dàng được nhìn thấy một cách cụ thể. Do đó, việc kiểm tra các dịch thể có thể được thực hiện dễ dàng hơn.

Với tã lót dùng một lần, tốt hơn là:

phần dạng gợn sóng là phần dạng gợn sóng theo chiều dọc,

cánh bên có phần phía trước được bố trí ở phía bụng của người mặc khi mặc tã lót dùng một lần, phần phía sau được bố trí ở phía lưng của người mặc, và phần đũng được bố trí giữa phần phía trước và phần phía sau,

phần phía sau có phần nhô ra của phần phía sau mà nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và có đầu ngoài cùng của phần phía sau dọc theo chiều dọc,

phần nhô ra của phần phía sau được gắn bằng dán,

phần mép đầu có phần dạng gợn sóng không theo chiều dọc mà có dạng gợn sóng trong đó phần nhô ra và phần thụt vào lần lượt được lặp lại theo chiều nghiêng so với chiều dọc, giữa phần dạng gợn sóng theo chiều dọc và đầu ở phần phía trước mà ở phía của phần phía trước nhất theo chiều dọc của đầu ngoài cùng của phần phía sau,

một đầu của chun cao su ở phía của phần phía sau được bố trí, theo chiều dọc, ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía trước và ở phía của phần phía trước so với băng dán.

Theo tả lót dùng một lần này, phần nâng lên mà được tạo ra trong phần dạng gợn sóng không theo chiều dọc có thể được tạo ra là phần nâng lên có đường mép của phần thụt vào, do đó tác dụng đệm thích hợp hơn có thể được tạo ra cho da, và tả lót có kết cấu bề mặt tốt hơn có thể được tạo ra. Hơn nữa, các nếp nhăn quá mức có thể được ngăn để không được tạo ra trong băng dán, và nhờ đó có thể tránh được sự mất chức năng của băng dán.

Với tả lót dùng một lần, tốt hơn là:

cánh bên có phần phía trước được bố trí ở phía bụng của người mặc khi mặc tả lót dùng một lần, phần phía sau được bố trí ở phía lưng của người mặc, và phần đũng được bố trí giữa phần phía trước và phần phía sau,

phần phía trước có phần nhô ra của phần phía trước mà nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và có đầu ngoài cùng của phần phía trước dọc theo chiều dọc,

một đầu của chun cao su ở phía của phần phía trước được bố trí, theo chiều dọc, ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía sau ở phía của phần phía sau cùng theo chiều dọc của đầu ngoài cùng của phần phía trước.

Theo tả lót dùng một lần này, có thể tránh tạo ra các nếp nhăn quá mức trong vùng ăn khớp của băng dán, và do đó có thể tránh được sự mất chức năng của băng dán.

Tả lót dùng một lần theo phương án của sáng chế

Tả lót dùng một lần theo phương án của sáng chế (sau đây, được gọi tắt là tả lót 1) là tả lót dùng một lần mà người mặc chủ yếu là trẻ mới sinh và trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh, và tốt hơn là được sử dụng ở trẻ sơ sinh nhẹ cân có cân nặng nhỏ hơn hoặc bằng 3000 gam, và cụ thể là, tốt hơn là được sử dụng ở trẻ sơ sinh nhẹ cân lúc mới sinh với cân nặng nhỏ hơn 2500 gam. Nên chú ý rằng, trẻ sơ sinh nhẹ cân không những bao gồm trẻ sơ sinh nhẹ cân lúc mới sinh (với cân nặng nhỏ hơn 2500 gam), mà còn bao gồm trẻ sơ sinh rất nhẹ cân lúc mới sinh (với cân nặng nhỏ hơn 1500 gam), và trẻ sơ sinh cực kỳ nhẹ cân lúc mới sinh (với cân nặng nhỏ hơn 1000 gam).

Fig.1 là hình chiếu bằng mở rộng thể hiện tả lót 1 theo phương án này. Các

hình vẽ từ Fig.2A đến Fig.2C là các hình chiếu các chi tiết rời từng phần của tã lót 1 theo phương án này. Fig.2A là hình chiếu minh hoạ các chi tiết rời của phần phía trước 3. Fig.2B là hình chiếu minh hoạ các chi tiết rời của phần đũng 5. Fig.2C là hình chiếu minh hoạ các chi tiết rời của phần phía sau 7. Fig.3 là hình chiếu đứng thể hiện hình dạng của tã lót 1 khi được mặc. Fig.4 là hình chiếu cạnh thể hiện hình dạng của tã lót 1 khi được mặc.

Tã lót 1 theo phương án này là tã lót dùng một lần dạng mở, và như được thể hiện trên Fig.1, tã lót này có phần phía trước 3, phần đũng 5, và phần phía sau 7. Phần phía trước 3 là phần được bố trí ở phần phía trước (phía bụng, phần phía trước của cơ thể) người mặc. Ngoài ra, phần phía sau 7 là phần được bố trí ở phần phía sau (phía lưng, phần phía sau của cơ thể) người mặc. Đũng 5 là phần được bố trí ở giữa phần phía trước 3 và phần phía sau 7.

Trong phần giải thích dưới đây, như được thể hiện trên Fig.1, từng chiều được xác định. Nói cách khác, chiều từ phần phía trước 3 về phía phần phía sau 7 được gọi là “chiều dọc của sản phẩm L”, chiều vuông góc với chiều dọc của sản phẩm L được gọi là “chiều ngang của sản phẩm W”. CL được thể hiện trên Fig.1 là đường thể hiện tâm của tã lót 1 theo chiều dọc của sản phẩm L. Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.2, chiều vuông góc với chiều dọc của sản phẩm L và chiều ngang của sản phẩm W được gọi là “chiều dày”, phía hướng về da của người mặc được gọi là “phía tiếp xúc với da”, và phía đối diện được gọi là “phía không tiếp xúc với da”.

Tã lót 1 có vùng dải giữa 12, các cánh bên 14, các chun bên chân 16, và các chun eo 18. Mỗi cặp cánh bên được gắn băng dán 30.

Vùng dải giữa 12 là vùng dải được bố trí ở phần giữa theo chiều ngang của sản phẩm W mà được tạo kết cấu với phần phía trước 3, phần đũng 5, và phần phía sau 7 (xem Fig.1). Vùng dải giữa 12 là phần thấm hút và giữ chất lỏng như nước tiểu do người mặc bài tiết. Vùng dải giữa 12 có hình dạng dài theo chiều dọc (hình dạng dọc theo chiều dọc của sản phẩm L) bao gồm thân thấm hút 21 mà có khả năng giữ chất lỏng. Vùng dải giữa 12 chủ yếu có thân thấm hút 21, tấm trên 22, tấm ngăn rò rỉ 23, và tấm dưới 24 (xem các hình vẽ từ Fig.2A đến Fig.2C).

Thân thấm hút 21 là bộ phận được tạo ra bằng cách cán mỏng vật liệu thô thấm hút chất lỏng mà vật liệu này có thể thấm hút các chất bài tiết như nước tiểu, và thân thấm hút 21 được bố trí trên phần phía trước 3, phần đũng 5, và phần phía sau 7.

Vùng được thể hiện dưới dạng phần được đổ bóng trên Fig.1 thể hiện vùng được chiếm giữ bởi thân thấm hút 21. Thân thấm hút 21 có hình dạng đồng hồ cát, trong đó độ rộng của phần ở giữa theo chiều dọc của sản phẩm L trở nên hẹp. Tuy nhiên, hình dạng của thân thấm hút 21 không chỉ giới hạn ở hình dạng được thể hiện trên Fig.1, và có thể là hình chữ nhật đơn giản. Hơn nữa, thân thấm hút 21 có thể được bố trí ở ít nhất là phần đũng 5. Thân thấm hút 21 được bố trí kẹp giữa tấm trên 22 và tấm ngăn rò rỉ 23. Đối với vật liệu thấm hút chất lỏng cấu tạo nên thân thấm hút 21, ví dụ, sợi thấm hút chất lỏng như sợi bột gỗ, và các hạt thấm hút chất lỏng như polyme siêu thấm hút có thể được sử dụng. Hơn nữa, vật liệu thấm hút chất lỏng khác với sợi thấm hút chất lỏng và các hạt thấm hút chất lỏng cũng có thể được sử dụng.

Phần đũng 5 của thân thấm hút 21 được tạo ra với cặp phần mũi tên 211f gần phần phía trước 3 ở cả hai phần đầu theo chiều ngang của sản phẩm W. Tương tự, cặp phần mũi tên 211b được tạo ra gần phần phía sau 7 ở cả hai phần đầu theo chiều ngang của sản phẩm W. Các phần mũi tên 211f và 211b là các phần được thu hẹp mà được tạo rãnh hình chữ V ở hình dạng về cơ bản là dạng đai như được thể hiện trên Fig.1. Bằng cách này, thân thấm hút 21 có thể dễ dàng được uốn cong trong các vùng có phần mũi tên, và cũng có thể dễ dàng bị biến dạng theo kích thước tròn để vừa vặn cơ thể (phần háng) của người mặc, và sự vừa vặn của tã lót 1 có thể được cải thiện. Nên chú ý rằng, hình dạng của các phần mũi tên 211f và 211b không chỉ giới hạn ở hình dạng được thể hiện trên Fig.1.

Nên chú ý rằng, với tã lót 1, vị trí của phần đũng 5 được thiết lập sao cho phần ở giữa của háng người mặc và phần ở giữa của phần đũng 5 vừa khớp với nhau. Phần ở giữa của háng người mặc là vị trí ở giữa hai đùi, và là vị trí hơi lệch về phía phần phía trước so với vị trí ở giữa CL của tã lót 1 theo chiều dọc của sản phẩm L (xem Fig.1). Do phần ở giữa của phần đũng 5 được bố trí ở phía của phần phía trước so với vị trí ở giữa CL của tã lót 1, người mặc có thể dễ dàng di chuyển chân của họ về phía trước (phía bụng), và hơn nữa diện tích của phần phía sau 7 của tã lót 1 có thể được làm tương đối rộng, sao cho mông người mặc có thể được bao phủ đủ.

Tấm trên 22 là chi tiết có thể thấm chất lỏng được bố trí ở phía tiếp xúc với da của thân thấm hút 21. Tấm ngăn rò rỉ 23 là bộ phận không thấm được chất lỏng được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của thân thấm hút 21. Tấm dưới 24 là chi

tiết tạo kết cấu bên ngoài ở phía không tiếp xúc với da của tấm lót 1 (tấm bên ngoài), và được tạo kết cấu với, ví dụ, vải không dệt. Tấm dưới 24 được bố trí ở phía không tiếp xúc với da so với của tấm ngăn rò rỉ 23 (xem các hình vẽ từ Fig.2A đến Fig.2C).

Trong phần đũng 5 trong vùng dải giữa 12, màng có thể kéo giãn 25 được bố trí giữa thân thấm hút 21 và tấm dưới 24. Màng có thể kéo giãn 25 là chi tiết tạo khả năng kéo giãn cho vùng dải giữa 12 của phần đũng 5. Theo phương án này, màng có thể kéo giãn 25 được gắn ở trạng thái được kéo giãn theo chiều dọc của sản phẩm L. Theo cách này, màng có thể kéo giãn 25 có lực co lại dọc theo chiều dọc của sản phẩm L so với phần đũng 5 trong vùng dải giữa 12. Khi mặc tấm lót 1, phần đũng 5 co lại dọc theo chiều dọc của sản phẩm L, và do đó với các phần mũi tên 211f và 211b nêu trên, vùng dải giữa 12 biến dạng về kích thước thành hình dạng tròn để vừa vặn cơ thể người mặc. Theo cách này, vùng dải giữa 12 được giữ ở hình dạng mà bao quanh phần háng của người mặc, và do đó sự vừa vặn của tấm lót 1 được cải thiện, và có thể dễ dàng ngăn chặn sự rò rỉ các chất bài tiết ra bên ngoài tấm lót 1.

Các cánh bên 14 là các phần được bố trí ở cả hai phần bên cạnh của tấm lót 1 theo chiều ngang của sản phẩm W, nói cách khác là, các cánh bên là các phần được bố trí ở cả hai phía so với vùng dải giữa 12 theo chiều ngang của sản phẩm W. Các cánh bên 14 được tạo ra trên phần phía trước 3, phần đũng 5, và phần phía sau 7 (xem Fig.1). Độ dài (độ rộng) theo chiều ngang của sản phẩm W của các cánh bên 14 trong phần đũng 5 hẹp hơn so với độ dài (độ rộng) theo chiều ngang của sản phẩm W của các cánh bên 14 ở phần phía trước 3 và phần phía sau 7. Ngoài ra, độ dài w_b theo chiều ngang của sản phẩm W của phần phía sau 7 của các cánh bên 14 dài hơn so với độ dài w_f theo chiều ngang của sản phẩm W của phần phía trước 3 của các cánh bên 14 (xem Fig.1).

Các cánh bên chủ yếu được tạo kết cấu từ tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24 (xem các hình vẽ từ Fig.2A đến Fig.2C). Tấm tiếp xúc với da 26 là chi tiết ở phía tiếp xúc với da được tạo ra trên phần phía trước 3, phần đũng 5, và phần phía sau 7, và ví dụ, được cấu tạo từ vải không dệt. Tấm tiếp xúc với da 26 là chi tiết cấu tạo nên các chun bên chân 16 (các chun đứng), và phần phía bên ngoài của tấm tiếp xúc với da 26 (phần ở phía bên ngoài so với phần nối 26A được thể hiện bằng đường gạch đậm trên Fig.1) cấu tạo nên các cánh bên 14.

Mỗi cặp cánh bên 14 có các chun quanh chân 15 (phần có thể kéo giãn

quanh chân) mà kéo giãn dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Ở giữa tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24 của cánh bên 14 được bố trí chun cao su 27 mà chun này kéo giãn dọc theo chiều dọc của sản phẩm L, và chun cao su 27 tạo khả năng kéo giãn cho tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24 của phần đũng 5, và nhờ đó các chun quanh chân 15 được tạo ra. Nên chú ý rằng, các cánh bên 14 và chun cao su 27 sẽ được mô tả chi tiết ở phần sau.

Các chun bên chân 16 là các chun đứng để ngăn sự rò rỉ dịch thể từ các khoảng trống quanh chân. Cặp chun bên chân 16 được tạo ra dọc theo chiều dọc của sản phẩm L trên phần phía trước 3, phần đũng 5, và phần phía sau 7 (xem Fig.1). Các chun bên chân 16 được tạo ra sao cho bao phủ cả hai mép của vùng dải giữa 12 ở phía bên trong của các cánh bên 14.

Các chun bên chân 16 được tạo kết cấu chủ yếu từ các phần của phía bên trong của tấm tiếp xúc với da 26 (xem Fig.2). Tấm tiếp xúc với da 26 (các chun bên chân 16) được nối dọc theo chiều dọc của sản phẩm L ở phần nối 26A giữa vùng dải giữa 12 và các cánh bên 14 (đường gạch ngang đậm trên Fig.1). Vùng ở phía bên trong so với phần nối 26A của tấm tiếp xúc với da 26 tạo kết cấu các chun bên chân 16 (các chun đứng) với phần nối 26A làm điểm đỡ 16a (Nói cách khác, vị trí của điểm đỡ 16a khớp với vị trí của đường biên giữa vùng dải giữa 12 và cánh bên 14, theo chiều ngang của sản phẩm W). Nói cách khác, các chun bên chân 16 (các chun đứng) có điểm đỡ 16a và đầu mút bên trong 16b được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W so với điểm đỡ 16a, và phần giữa điểm đỡ 16a đến đầu mút bên trong 16b (tấm tiếp xúc với da 26) dựng đứng từ điểm đỡ 16a.

Hơn nữa, số lượng lớp của tấm tiếp xúc với da 26 của phần gần điểm đỡ 16c là của phần nằm giữa điểm đỡ 16a đến đầu mút bên trong 16b, và số lượng lớp của tấm tiếp xúc với da 26 của phần gần đầu mút bên trong 16d là khác nhau. Nói cách khác, tấm tiếp xúc với da 26 được gấp ngược trong phần gần đầu mút bên trong 16d, do đó có số lượng lớp là hai lớp. Chi tiết có thể kéo giãn như chun cao su được bố trí kẹp giữa hai lớp nêu trên. Do đó, các mép bên trong của tấm tiếp xúc với da 26 trong phần đũng 5 có khả năng kéo giãn. Nói cách khác, phần gần điểm đỡ 16c được làm từ tấm tiếp xúc với da 26 chỉ có một lớp.

Các chun eo 18 là phần có thể kéo giãn quanh chu vi vòng eo mà được bố trí dọc theo chiều ngang của sản phẩm W ở phần phía sau 7 (xem Fig.1). Trong phần

phía sau 7, màng chun eo 28 được bố trí giữa thân thấm hút 21 và tấm dưới 24 (xem Fig.2C). Màng chun eo 28 là chi tiết có thể kéo giãn dạng đai mà kéo giãn dọc theo chiều ngang của sản phẩm W. Màng chun eo 28 tạo khả năng kéo giãn chẳng hạn cho tấm dưới 24, và nhờ đó các chun eo 18 được tạo kết cấu. Độ dài của màng chun eo 28 theo chiều ngang của sản phẩm W dài hơn so với thân thấm hút 21. Do đó, các chun eo 18 được tạo nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W so với thân thấm hút 21. Nên chú ý rằng, không nhất thiết phải bố trí các chun eo 18.

Các băng dán 30 được gắn vào các cánh bên 14 ở phần phía sau 7 (cụ thể là, phần nhô ra của phần phía sau 14b mà được mô tả ở phần sau) (xem Fig.1). Băng dán 30 được gắn bằng cách kẹp một phần của băng dán 30 ở giữa tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24 mà tạo kết cấu cánh bên 14 (xem Fig.2C).

Băng dính 29 được bố trí ở phần phía trước 3 (xem Fig.1). Băng dính 29 được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của tấm dưới 24 ở phần phía trước 3 (xem Fig.2A). Băng dính 29 là chi tiết mà ăn khớp được với băng dán 30, và được tạo ra với, ví dụ, vải không dệt. Băng dính 29 tạo kết cấu vùng dính ăn khớp với băng dán 30. Nên chú ý rằng, thay vì bố trí băng dính 29 ở phía không tiếp xúc với da của tấm dưới 24, vùng dính có thể được tạo ra trên vải không dệt ở lớp ngoài cùng của tấm dưới 24.

Sau đó, như được thể hiện trên Fig.3 và Fig.4, băng dán 30 được ăn khớp vào băng dính 29 hoặc các băng dán 30 khác, và do đó tã lót 1 được mặc.

Độ dài sản phẩm của tã lót 1 theo chiều dọc của sản phẩm L đối với trẻ sơ sinh nhẹ cân theo phương án này là (kích cỡ sản phẩm ở trạng thái được kéo giãn mà không có nếp nhăn theo chiều dọc) nằm trong khoảng từ 210 đến 330mm. Ví dụ, độ dài sản phẩm của tã lót 1 đối với trẻ sơ sinh nhẹ cân lúc mới sinh với cân nặng nhỏ hơn 2500 gam là 310mm. Độ dài sản phẩm của tã lót 1 đối với trẻ sơ sinh rất nhẹ cân lúc mới sinh với cân nặng nhỏ hơn 1500 gam là 270mm. Độ dài sản phẩm của tã lót 1 đối với trẻ sơ sinh cực kỳ nhẹ cân lúc mới sinh với cân nặng nhỏ hơn 1000 gam là 230mm.

Hơn nữa, kích cỡ vòng eo của tã lót 1 đối với trẻ sơ sinh nhẹ cân theo phương án này là nằm trong khoảng từ 160 đến 295mm. Nên chú ý rằng kích cỡ vòng eo là kích cỡ, trong đó phần đầu của một băng dán 30 là ở trạng thái khớp với phần đầu ở phía cánh bên 14 trong vùng tấm dạng móc của băng dán 30 còn lại, và ở

trạng thái trong đó sản phẩm được mở ra mà không có nếp nhăn. Nói cách khác, kích cỡ là sản phẩm ở trạng thái được kéo dài theo chiều ngang. Ví dụ, kích cỡ vòng eo của tã lót 1 đối với trẻ sơ sinh nhẹ cân lúc mới sinh là 273,5mm và kích cỡ vòng eo của tã lót 1 đối với trẻ sơ sinh cực kỳ nhẹ cân lúc mới sinh với cân nặng nhỏ hơn 1500 gam là 220mm.

Kết cấu của cánh bên 14 theo phương án của sáng chế

Fig.5 là hình chiếu bằng sơ lược giải thích cánh bên 14 và kết cấu ngoại biên của nó theo phương án này. Như được mô tả ở trên, cánh bên 14 theo phương án này là phần kéo dài dọc theo chiều dọc của sản phẩm L và chủ yếu được tạo kết cấu với tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24.

Phần phía trước 3 của cánh bên 14 có phần nhô ra của phần phía trước 14f nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W. Trong phần nhô ra của phần phía trước 14f này, đầu ở phía ngoài cùng theo chiều ngang của sản phẩm W là dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Nói cách khác, phần nhô ra của phần phía trước 14f có đầu ngoài cùng của phần phía trước 14fa dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Tương tự, trong phần phía sau 7 của cánh bên 14, phần nhô ra của phần phía sau 14b được bố trí nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W. Trong phần nhô ra của phần phía sau 14b này, đầu ở phía ngoài cùng theo chiều ngang của sản phẩm W là dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Nói cách khác, phần nhô ra của phần phía sau 14b có đầu ngoài cùng của phần phía sau 14ba dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Băng dán 30 được bố trí vào phần nhô ra của phần phía sau 14b, và với băng dán 30, phần nhô ra của phần phía sau 14b được cố định chồng lên phần nhô ra của phần phía sau 14f trong chu vi vòng eo của người mặc.

Vùng có phần đầu phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W giữa phần nhô ra của phần phía trước 14f và phần nhô ra của phần phía sau 14b của cánh bên 14 được làm từ phần mép đầu 14Lg mà tạo ra phần hở quanh chân của tã lót 1. Phần mép đầu 14Lg theo phương án này được tạo ra trên phần phía trước 3 đến phần phía sau 7 với phần đũng 5 ở giữa, và ở hình dạng gợn sóng, trong đó nhiều phần nhô ra nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W và nhiều phần thụt vào được thụt vào ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W lần lượt được lặp lại. Trên Fig.5, nhiều phần nhô ra 145a và nhiều phần thụt vào 145b được tạo ra trong phần đũng 5 của phần mép đầu 14Lg. Tương tự, phần phía trước 3 của phần

mép đầu 14Lg được tạo ra với nhiều phần nhô ra 143a và nhiều phần thụt vào 143b, và phần phía sau 7 của phần mép đầu 14Lg được tạo ra với nhiều phần nhô ra 147a và nhiều phần thụt vào 147b.

Fig.6 là hình vẽ thể hiện phần mép đầu 14Lg được phóng to của cánh bên 14 theo phương án này. Phần mép đầu 14Lg có năm phần nhô ra 145a và năm phần thụt vào 145b trong vùng có phần đững 5. Mỗi phần nhô ra 145a và phần thụt vào 145b có đường cong nhẹ theo độ cong được xác định trước, và là hình dạng R, và được tạo ra với độ cong, ví dụ, khoảng $R=6\text{mm}$ đến 10mm . Theo phương án này, mỗi phần trong năm phần nhô ra 145a được tạo ra với cùng một độ cong, và mỗi phần trong các phần thụt vào 145b được tạo ra với cùng độ cong. Nói cách khác, tất cả các phần nhô ra và phần thụt vào được tạo ra trong vùng có phần đững 5 có cùng hình dạng.

Hơn nữa, mỗi phần nhô ra 145a và phần thụt vào 145b được bố trí để nằm trong mối quan hệ vị trí thẳng dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Nói cách khác, trong vùng có phần đững 5 của phần mép đầu 14Lg, mỗi đỉnh phần thụt vào 145d của năm phần thụt vào 145b ở cùng vị trí theo chiều ngang của sản phẩm W, và như được thể hiện trên Fig.6, được bố trí trên cùng một đường dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Tương tự, mỗi đỉnh phần nhô ra 145c của năm phần nhô ra 145a ở cùng vị trí theo chiều ngang của sản phẩm W, và được bố trí trên cùng một đường dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Theo cách này, phần mép đầu 14Lg có, trong phần đững 5, phần dạng gợn sóng (theo chiều dọc) ở dạng gợn sóng, trong đó phần nhô ra 145a nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W và phần thụt vào 145b được thụt vào ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W lần lượt được lặp lại theo chiều dọc của sản phẩm L. Trên Fig.6, khoảng cách giữa các đỉnh theo chiều ngang của sản phẩm W giữa đỉnh phần thụt vào 145d và đỉnh phần nhô ra 145c là độ dài w_1 . Độ dài w_1 là, ví dụ, khoảng 2mm .

Nên chú ý rằng, hình dạng, kích cỡ, và số lượng bố trí và yếu tố tương tự của phần nhô ra 145a và phần thụt vào 145b không chỉ giới hạn ở ví dụ được thể hiện trên Fig.5 và Fig.6, và có thể được thay đổi một cách thích hợp phụ thuộc vào người cần mặc và sự chênh lệch về kích cỡ của tất cả 1.

Trên Fig.5, hai phần nhô ra 143a và hai phần thụt vào 143b được tạo ra trong vùng có phần phía trước 3 của phần mép đầu 14Lg. Phần nhô ra 143a và phần thụt vào 143b có kết cấu về cơ bản là giống như mỗi phần nhô ra 145a và phần thụt vào

145b. Tuy nhiên, trong vùng có phần phía trước 3, hình dạng gợn sóng được tạo ra với các phần nhô ra 143a và phần thụt vào 143b không cần được tạo ra dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Nói cách khác, hình dạng gợn sóng của phần mép đầu 14Lg có thể được làm nghiêng hoặc cong so với chiều dọc của sản phẩm L.

Trong vùng có phần phía sau 7 của phần mép đầu 14Lg được tạo có ba phần nhô ra 147a và ba phần thụt vào 147b. Trong vùng này, phần mép đầu 14Lg trở thành rộng hơn ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W do nó gần với phía phần phía sau theo chiều dọc của sản phẩm L, và là hình dạng gợn sóng nghiêng so với chiều dọc của sản phẩm L. Nói cách khác, phần mép đầu 14Lg có trong phần phía sau 7, phần dạng gợn sóng không theo chiều dọc (chiều nghiêng), trong đó phần nhô ra 147a nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W và phần thụt vào 147b được thụt vào ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W lần lượt được lặp lại theo chiều nghiêng so với chiều dọc của sản phẩm L. Tức là, phần mép đầu 14Lg có phần dạng gợn sóng không theo chiều dọc ở giữa phần dạng gợn sóng theo chiều dọc và đầu ở phần phía trước 14bb ở phía của phần phía trước nhất theo chiều dọc của sản phẩm L của đầu ngoài cùng của phần phía sau 14ba nêu trên. Nên chú ý rằng, như được thể hiện trên Fig.6, mỗi phần trong ba phần nhô ra 147a và phần thụt vào 147b được bố trí trong vùng có phần phía sau 7 có hình dạng khác nhau (độ cong và kích cỡ).

Kết cấu của cánh bên 14 đã được mô tả chủ yếu được tạo ra từ tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24, và một phần của cánh bên 14 cũng có tấm ngăn rò rỉ 23 nêu trên. Như được thể hiện trên Fig.1, tấm ngăn rò rỉ 23 có hình dạng hình chữ nhật (hình dạng hình chữ nhật với chiều dọc của hình dạng hình chữ nhật dọc theo chiều dọc của sản phẩm L), và phần đầu phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W của tấm ngăn rò rỉ 23 tiến đến các cánh bên 14 kéo dài qua vùng dải giữa 12. Do đó, đầu ở phía bên ngoài cùng theo chiều ngang của sản phẩm W của tấm ngăn rò rỉ 23 được bố trí ở phía bên ngoài so với đường biên giữa vùng dải giữa 12 và các cánh bên 14 (tức là, điểm đỡ 16a của các chun bên chân 16), theo chiều ngang của sản phẩm W.

Nói cách khác, cánh bên 14 có phần đặt tấm ngăn rò rỉ 14c có tấm ngăn rò rỉ 23 và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ 14d được bố trí ở phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W so với phần đặt tấm ngăn rò rỉ 14c. Sau đó, đường biên 14e

nằm giữa phần đặt tấm ngăn rò rỉ 14c và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ 14d (nói cách khác, đầu ở phía bên ngoài cùng theo chiều ngang của sản phẩm W của tấm ngăn rò rỉ 23) được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W so với đỉnh phần thụt vào 145d nêu trên, và hơn nữa, điểm đỡ 16a được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W so với đường biên 14e (nói cách khác, theo chiều từ phía bên ngoài về phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W, đỉnh phần thụt vào 145d, đường biên 14e, và điểm đỡ 16a được bố trí theo thứ tự đó). Nên chú ý rằng, trong phương án này, khoảng cách giữa đỉnh và đường biên w2 theo chiều ngang của sản phẩm W giữa đỉnh phần thụt vào 145d và đường biên 14e là bằng hoặc lớn hơn hai lần so với khoảng cách giữa các đỉnh w1 nêu trên.

Kết cấu của chun cao su 27 theo phương án của sáng chế

Như được mô tả trên đây, cánh bên 14 có chun cao su 27, và các chun quanh chân được tạo kết cấu bằng chun cao su 27 mà chun này tạo khả năng kéo giãn cho tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24 của phần đỡ 5.

Ở đây, tham chiếu đến Fig.5 và Fig.6, chun cao su 27 được mô tả chi tiết hơn. Chun cao su 27 là chi tiết có thể kéo giãn tạo khả năng kéo giãn cho phần hở quanh chân khi mặc tã lót 1. Nói cách khác, chun cao su 27 là chi tiết đàn hồi bao quanh chân mà làm cho phần bao quanh chân của tã lót 1 vừa vặn chân người mặc. Hơn nữa, chun cao su 27 là chi tiết có thể kéo giãn tuyến tính mà kéo giãn dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Nói cách khác, chun cao su 27 được bố trí sao cho chiều dọc của nó là dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Chun cao su 27 được nối với tấm tiếp xúc với da 26 và tấm tương tự ở trạng thái được kéo giãn dọc theo chiều dọc của sản phẩm L. Do đó, khi mặc tã lót 1, lực kéo giãn tác dụng theo chiều mà phần hở quanh chân co lại.

Chun cao su 27 được bố trí ở phía bên trong so với phần dạng gợn sóng trong phần đỡ 5, theo chiều ngang của sản phẩm W. Tức là, chun cao su 27 được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W so với đỉnh phần thụt vào 145d nêu trên. Hơn nữa, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, từ đỉnh phần thụt vào 145d, ở vị trí phía bên trong (đường thẳng hai chấm được thể hiện bằng ký tự tham chiếu L1 trên Fig.6) hoặc phía bên trong khác với vị trí phía bên trong, vị trí phía bên trong cách đỉnh phần thụt vào 145d về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh w1.

Nguyên nhân mà chun cao su 27 được bố trí ở vị trí phía bên trong L1 hoặc ở phía bên trong hơn nữa so với vị trí phía bên trong L1 theo cách này sẽ được mô tả tham chiếu đến Fig.7. Fig.7 là sơ đồ giải thích sơ lược thứ nhất để giải thích tính ưu việt nhờ sự bố trí chun cao su 27 theo phương án này. Fig.8 là sơ đồ giải thích sơ lược thứ hai để giải thích tính ưu việt nhờ sự bố trí chun cao su 27 theo phương án này. Nên chú ý rằng, trên Fig.7, phần sơ đồ bên trái trên Fig.7 là sơ đồ của phần sơ đồ bên phải trên Fig.7 khi được nhìn từ chiều mũi tên màu trắng. Tương tự, trên Fig.8, phần sơ đồ bên trái trên Fig.8 là sơ đồ của phần sơ đồ bên phải trên Fig.8 khi được nhìn từ chiều mũi tên màu trắng. Với tã lót 1 theo phương án này, bằng cách tạo phần mép đầu 14Lg có dạng gợn sóng, cảm giác không thoải mái khi mặc tã lót có thể được làm giảm xuống.

Cụ thể là, giả sử phần mép đầu có hình dạng thẳng, sẽ tạo ra một phần mà trở thành “mép” tiếp xúc trực tiếp với người mặc trong phần hờ quanh chân của tã lót 1, và do đó mép thẳng này bị ép tỳ vào da, và hình dạng của phần mép có thể để lại vết lằn trên da. Do đó, điều đó trở thành nguyên nhân tạo ra cảm giác không thoải mái cho người mặc. Nói cách khác, phần mép đầu 14Lg được tạo thành hình dạng gợn sóng, do đó độ dài của phần mép trở nên dài, và lực tác dụng lên phần mép đầu 14Lg được phân tán, và không dễ tạo ra vết lằn trên da người mặc. Do đó, cảm giác không thoải mái khi mặc tã lót có thể được làm giảm, và kết cấu bề mặt thoải mái có thể được tạo ra.

Hơn nữa, phần mép đầu 14Lg có dạng gợn sóng, và chun cao su 27 được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W trong phần dạng gợn sóng, do đó lực co lại của chun cao su 27 tác dụng lên phần mép đầu 14Lg (phần dạng gợn sóng). Do đó, tạo ra nếp nhăn do lực co lại trong phần mép đầu 14Lg (phần dạng gợn sóng), và có thể tạo ra phần nâng lên với nếp nhăn này làm đường mép. Sau đó, phần nâng lên này tiếp xúc với da và tạo ra tác dụng đệm lên da, và kết cấu bề mặt thoải mái có thể được thấy rõ.

Ví dụ, như được thể hiện trong phần sơ đồ bên phải trên Fig.7, trong trường hợp chun cao su 27 được bố trí ở đỉnh phần thụt vào 145d theo chiều ngang của sản phẩm W, với lực co lại của chun cao su 27, tạo ra nếp nhăn có độ dài w_1 (độ dài giống như khoảng cách giữa các đỉnh) kéo dài về phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W từ đỉnh phần nhô ra 145c. Sau đó, như được thể hiện trong phần sơ

đồ bên trái trên Fig.7, có thể tạo ra phần nâng lên so với nếp nhăn làm đường mép. Khi phần nâng này lên tiếp xúc với da, người mặc cảm thấy kết cấu bề mặt thoải mái.

Ở đây, trong ví dụ trên Fig.7, chun cao su 27 được bố trí ở đỉnh phần thụt vào 145d, nhưng khi chun cao su 27 nằm cách đỉnh phần thụt vào 145d về phía bên trong theo chiều ngang của sản phẩm W, như được thể hiện trên Fig.8, nếp nhăn khác, cụ thể là, nếp nhăn kéo dài từ đỉnh phần thụt vào 145d đến chiều ngang của sản phẩm được tạo ra, và tạo ra phần nâng lên với nếp nhăn này dưới dạng đường mép (đường mép này được gọi là đường mép của phần thụt vào để phân biệt với đường mép trên Fig.7, và đường mép trên Fig.7 được gọi là đường mép của phần nhô ra). Phần nâng lên này cũng có thể tạo ra kết cấu bề mặt thoải mái cho người mặc khi tiếp xúc với da.

Tuy nhiên, trong trường hợp chun cao su 27 nằm cách đỉnh phần thụt vào 145d một khoảng nhỏ, độ dài của nếp nhăn (đường mép) là quá ngắn, và không thể đạt được đủ tác dụng đệm. Sau đó, theo phương án này, độ dài của đường mép của phần thụt vào được tạo ra ít nhất là gần bằng độ dài của đường mép của phần nhô ra (cụ thể là, khoảng cách giữa các đỉnh w_1), và để tạo ra tác dụng đệm của phần nâng lên có đường mép nhô ra vào phần nâng lên có đường mép của phần thụt vào, chun cao su 27 được bố trí ở vị trí bên trong L1 cách đỉnh phần thụt vào 145d về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh w_1 , hoặc phía bên trong hơn nữa so với vị trí phía bên trong L1. Do đó, theo phương án này, có thể đạt được tác dụng đệm đầy đủ không chỉ với phần nâng lên có đường mép của phần nhô ra, mà còn với phần nâng lên có đường mép của phần thụt vào, và tất cả 1 có kết cấu bề mặt tốt có thể được tạo ra.

Nên chú ý rằng, có các trường hợp là đường mép của phần nâng lên nêu trên (các đỉnh của phần nâng lên được thể hiện trong phần sơ đồ bên trái trên Fig.7 hoặc Fig.8) hướng vào phía tiếp xúc với da (đối diện da) và có trường hợp là đường mép hướng vào phía không tiếp xúc với da (mà cách nó đối diện, xuất hiện ngẫu nhiên). Sau đó, khi đường mép hướng vào phía tiếp xúc với da, xuất hiện tác dụng đệm nêu trên.

Hơn nữa, trong phương án này, như được thể hiện trên Fig.6, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, giữa đỉnh phần thụt vào 145d và

đường biên 14e nằm giữa phần đặt tấm ngăn rò rỉ 14c và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ 14d. Nói cách khác, chun cao su 27 được bố trí trong phần không đặt tấm ngăn rò rỉ 14d mà không có tấm ngăn rò rỉ 23 của cánh bên 14. Do đó, chun cao su 27 được kẹp giữa tấm tiếp xúc với da 26 và tấm dưới 24. Chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, ở giữa tâm giữa đỉnh phần thụt vào 145d và đường biên 14e theo chiều ngang của sản phẩm W, và đường biên 14e. Nói cách khác, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, không gần đỉnh phần thụt vào 145d của phần không đặt tấm ngăn rò rỉ 14d mà gần đường biên 14e. Do đó, trở thành có thể khiến cho chun cao su 27 cách xa đỉnh phần thụt vào 145d hơn nữa, và tạo ra phần nâng lên với đường mép của phần thụt vào dài hơn. Do đó, có thể tạo ra tác dụng đệm thích hợp hơn lên da, và tã lót 1 với kết cấu bề mặt tốt hơn có thể được tạo ra.

Hơn nữa, khi xem xét vị trí của chun cao su 27 theo chiều dọc của sản phẩm L, như được thể hiện trên Fig.6, đầu 27a ở phía của phần phía sau 7 của chun cao su 27 được bố trí, theo chiều dọc của sản phẩm L, ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía trước 14bb nêu trên và ở phía của phần phía trước so với băng dán 30 (nói cách khác, đầu được bố trí nằm trong khoảng được thể hiện bằng L2 trên Fig.5). Nói cách khác, chun cao su 27 được kéo giãn và được bố trí ngoài đầu ở phần phía trước 14bb.

Nguyên nhân mà đầu 27a được bố trí ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía trước 14bb và ở phía của phần phía trước so với băng dán 30 theo cách này được giải thích. Như được mô tả trên đây, phần mép đầu 14Lg có phần dạng gợn sóng không theo chiều dọc ở giữa đầu ở phần phía trước 14bb và phần dạng gợn sóng theo chiều dọc. Do đó, trong trường hợp đầu 27a được bố trí ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía trước 14bb, nói cách khác, trong trường hợp chun cao su 27 được kéo giãn và được bố trí ở ngoài đầu ở phần phía trước 14bb, cũng có thể tạo ra phần thụt vào 147b được bố trí trong phần dạng gợn sóng không theo chiều dọc với phần nâng lên có đường mép của phần thụt vào, do đó có thể tạo ra tác dụng đệm thích hợp hơn lên da, và tã lót 1 với kết cấu bề mặt tốt hơn có thể được tạo ra. Hơn nữa, bằng cách bố trí đầu 27a ở phía của phần phía trước so với băng dán 30, có thể tránh sự tạo ra các nếp nhăn quá mức trong băng dán 30, và có thể tránh sự mất chức năng của băng dán 30.

Hơn nữa, như được thể hiện trên Fig.6, đầu 27b của chun cao su 27 ở phía của phần phía trước 3 được bố trí ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía sau 14fb ở phía của phần phía sau cùng theo chiều dọc của sản phẩm L của đầu ngoài cùng của phần phía trước 14fa nêu trên (nói cách khác, đầu được bố trí nằm trong khoảng được thể hiện bằng L3 trên Fig.5). Nói cách khác, chun cao su 27 không được kéo giãn ra ngoài đầu ở phần phía sau 14fb.

Nguyên nhân mà đầu 27b được bố trí ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía sau 14fb theo cách này được giải thích. Như được mô tả trên đây, phần phía trước 3 có băng dính 29 để ăn khớp với băng dán 30. Tuy nhiên, khi người sử dụng sử dụng băng dán 30, băng dán không luôn luôn ăn khớp với băng dính 29, và vùng ở phía của phần phía trước theo chiều dọc của sản phẩm L so với đầu ở phần phía sau 14fb trở thành vùng mà có khả năng ăn khớp với băng dán 30 (sau đây, để thuận tiện cho việc giải thích, được gọi là vùng ăn khớp). Do đó, khi đầu 27b được bố trí ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía sau 14fb, có thể tránh tạo ra các nếp nhăn quá mức trong vùng ăn khớp, và có thể tránh sự mất chức năng của băng dán 30.

Tã lót dùng một lần theo phương án thứ hai của sáng chế

Tiếp theo, tã lót 1 theo phương án thứ hai được giải thích tham chiếu đến Fig.9. Fig.9 là sơ đồ tương ứng với Fig.5, và là hình chiếu bằng sơ lược giải thích cánh bên 14 và kết cấu ngoại biên của nó theo phương án thứ hai.

Sự khác nhau duy nhất giữa tã lót 1 theo phương án thứ hai và phương án được đề cập ở trên (dưới đây, gọi là phương án thứ nhất) là vị trí theo chiều ngang của sản phẩm W của chun cao su 27 (nên chú ý rằng, vị trí của chun cao su 27 theo chiều dọc của sản phẩm L không khác với vị trí trong phương án thứ nhất.). Theo phương án thứ hai, cũng tương tự với phương án thứ nhất, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, ở vị trí bên trong cách đỉnh phần thụt vào 145d ở phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh w1, hoặc ở phía bên trong hơn nữa so với vị trí phía bên trong. Do đó, theo phương án thứ hai, tương tự với phương án thứ nhất, trong phần nâng lên không những có đường mép của phần thụt vào, mà còn có đường mép của phần thụt vào, nhờ đó đạt được đủ tác dụng đệm, và đạt được tác dụng có thể tạo ra tã lót 1 có kết cấu bề mặt tốt nêu trên.

Một mặt, theo phương án thứ nhất, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều

ngang của sản phẩm W, ở giữa đỉnh phần thụt vào 145d, và đường biên 14e nằm giữa phần đặt tấm ngăn rò rỉ 14c và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ 14d, nhưng mặt khác, theo phương án thứ hai, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, giữa đường biên 14e và điểm đỡ 16a nêu trên của các chun bên chân 16. Nói cách khác, theo phương án thứ nhất, chun cao su 27 được bố trí trong phần không đặt tấm ngăn rò rỉ 14d, trong khi theo phương án thứ hai, chun cao su 27 được bố trí trong phần đặt tấm ngăn rò rỉ 14c.

Do đó, kết cấu này có tính ưu việt như được nêu dưới đây. Như được mô tả ở trên, các chun bên chân 16 có chức năng ngăn chắt lỏng rò rỉ (nói cách khác, chất thải cơ thể như nước tiểu và các chất bài tiết được bài tiết bên trong tã lót 1) từ khoảng trống quanh chân. Do đó, khi các chất thải cơ thể di chuyển về phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W, các chun bên chân 16 ngăn chặn sự di chuyển này, và do đó các chất thải cơ thể không tràn qua điểm đỡ 16a nêu trên.

Hơn nữa, chun cao su 27 (nói cách khác, các chun quanh chân 15) có chức năng làm bộ phận ngăn chặn thứ hai. Nói cách khác, các chun bên chân 16 ngăn chặn sự di chuyển của các chất thải cơ thể về phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W, nhưng ngay cả khi các chun bên chân không thể ngăn chặn sự dịch chuyển như thế và các chất thải cơ thể vẫn di chuyển về phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W đi qua điểm đỡ 16a, chun cao su 27 có thể dừng sự dịch chuyển của các chất thải cơ thể. Theo cách này, với cơ chế kép, có thể tránh sự rò rỉ chất lỏng từ các khoảng trống (chun cao su 27 là chức năng đề phòng).

Ở đây, theo phương án thứ hai, chun cao su 27 được bố trí giữa đường biên 14e và điểm đỡ 16a, theo chiều ngang của sản phẩm W, và tấm ngăn rò rỉ 23 nằm giữa chun cao su 27, và điểm đỡ 16a theo chiều ngang của sản phẩm W. Do đó, ngay cả khi các chất thải cơ thể di chuyển về phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W đi qua điểm đỡ 16a (các chun bên chân 16) như là bộ phận ngăn chặn thứ nhất, chúng còn gặp phải tấm ngăn rò rỉ 23 trước khi gặp chun cao su 27 (các chun quanh chân 15) như là bộ phận ngăn chặn thứ hai, do đó các chất thải cơ thể tiến đến chun cao su 27 mà không bị rò rỉ, và được ngăn chặn bằng chun cao su 27. Do đó, theo phương án thứ hai, tránh được sự rò rỉ chất lỏng một cách thích hợp.

Tã lót dùng một lần theo phương án thứ ba

Tiếp theo, tã lót 1 theo phương án thứ ba được giải thích tham chiếu đến

Fig.10. Fig.10 là sơ đồ tương ứng với Fig.5 và Fig.9, và là hình chiếu bằng sơ lược giải thích cánh bên 14 và kết cấu ngoại biên của nó theo phương án thứ ba.

Sự khác nhau duy nhất giữa tã lót 1 theo phương án thứ ba và các tã lót theo phương án thứ nhất và phương án thứ hai là vị trí của chun cao su 27 theo chiều ngang của sản phẩm W (nên chú ý rằng, vị trí của chun cao su 27 theo chiều dọc của sản phẩm L không khác với các vị trí của chúng theo phương án thứ nhất và phương án thứ hai.). Theo phương án thứ ba, cũng tương tự như với phương án thứ nhất và phương án thứ hai, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, ở vị trí bên trong cách đỉnh phần thụt vào 145d về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh w1, hoặc ở phía bên trong hơn nữa so với vị trí phía bên trong. Do đó, theo phương án thứ ba, tương tự với phương án thứ nhất và phương án thứ hai, ở phần nâng lên không những có đường mép của phần nhô ra, mà còn có đường mép của phần thụt vào, nhờ đó đạt được tác dụng đệm đủ, và đạt được tác dụng có thể tạo ra tã lót 1 có kết cấu bề mặt tốt nêu trên.

Một mặt, theo phương án thứ hai, chun cao su 27 được bố trí, theo chiều ngang của sản phẩm W, ở giữa đường biên 14e và điểm đỡ 16a, cụ thể là, ở phía bên ngoài so với điểm đỡ 16a, nhưng mặt khác, theo phương án thứ ba, chun cao su 27 được bố trí ở phía bên trong so với điểm đỡ 16a, theo chiều ngang của sản phẩm W.

Do đó, kết cấu này có tính ưu việt như được nêu dưới đây. Nói cách khác, theo phương án thứ ba, chun cao su 27 tạo kết cấu các chun quanh chân 15 mà là phần có thể kéo giãn bao quanh chân được bố trí ở phía bên trong so với điểm đỡ 16a của các chun bên chân 16. Do đó, điểm đỡ 16a của các chun bên chân 16 được bố trí ở phía bên ngoài so với chun cao su 27 tạo kết cấu các chun bên chân 15 dưới dạng phần có thể kéo giãn bao quanh chân, và trạng thái của các chun bên chân 16 có thể được xác nhận bằng mắt thường một cách thích hợp từ bên ngoài bằng cách nhìn vào phần hở quanh chân của tã lót 1. Do đó, việc kiểm tra các chất thải cơ thể có thể được tiến hành với tã lót 1 ở trạng thái được mặc và không phải cố ý di chuyển người mặc.

Cụ thể là, trong trường hợp người mặc là trẻ có trọng lượng cơ thể nhỏ với trọng lượng bằng hoặc nhỏ hơn 3000 gam, người mặc có xu hướng mắc chứng khó đi vệ sinh, và việc chỉ dẫn đi vệ sinh chẳng hạn bằng cách dùng dụng cụ thụt được thực hiện một cách tích cực. Hơn nữa, trong trường hợp người mặc là trẻ có trọng

lượng nhỏ, tất nhiên, nhu cầu tối thiểu hóa việc xử lý là cao. Do đó, trong trường hợp này, có ý nghĩa lớn hơn trong việc có thể kiểm tra chất thải cơ thể, với tã lót 1 được mặc, và không phải cố ý di chuyển người mặc.

Hơn nữa, theo phương án thứ ba, như đã được mô tả (trong phần giải thích ở phương án thứ nhất), phần gần điểm đỡ 16c của phần từ điểm đỡ 16a của các chun bên chân đến đầu mút bên trong 16b được tạo ra từ tấm chỉ có một lớp (tấm tiếp xúc với da 26).

Phần gần điểm đỡ 16c là phần mà các chất thải cơ thể được nhìn thấy đầu tiên (nói cách khác, trước khi phần gần đầu mút bên trong 16d) khi phân và chất bài tiết tương tự được bài tiết. Do đó, phần gần điểm đỡ 16c có thể là tấm chỉ có một lớp, và do đó màu của các chất thải cơ thể như phân có thể được nhìn thấy qua phần gần điểm đỡ 16c này, và việc kiểm tra sự bài tiết có thể được thực hiện dễ dàng hơn.

Hơn nữa, theo phương án thứ ba, khoảng cách giữa các đầu mút bên trong và điểm đỡ w3 giữa điểm đỡ 16a và đầu mút bên trong 16b theo chiều ngang của sản phẩm W là lớn hơn so với khoảng cách giữa các đỉnh phần nhô ra và điểm đỡ w4 của điểm đỡ 16a và đỉnh phần nhô ra 145c theo chiều ngang của sản phẩm W.

Do đó, khi các chun bên chân 16 (đầu mút bên trong 16b của nó) bị nghiêng về phía bên ngoài theo chiều ngang của sản phẩm W, với điểm đỡ 16a làm điểm bắt đầu, các chun bên chân 16 nhô ra ngoài từ phần mép đầu 14Lg nêu trên (phần dạng gợn sóng). Do đó, khi tã lót 1 được mặc ở dạng này, phần mà nhô ra ngoài về phía bên ngoài so với phần mép đầu 14Lg là ở ít nhất một phần của các chun bên chân 16, do đó phần này là vị trí mà các chất thải cơ thể có thể được nhìn thấy dễ dàng một cách cụ thể (ngược lại, trong trường hợp khoảng cách giữa các đầu mút bên trong và điểm đỡ w3 nhỏ hơn so với khoảng cách giữa các đỉnh phần nhô ra và điểm đỡ w4, không có phần mà nhô ra phía bên ngoài so với phần mép đầu 14Lg, và do không có phần như vậy, khó nhìn thấy các chất thải cơ thể). Do đó, việc kiểm tra các chất thải cơ thể có thể được thực hiện một cách dễ dàng.

Nên chú ý rằng, theo phương án thứ ba, chun cao su 27 được bố trí ở phía bên trong so với điểm đỡ 16a theo chiều ngang của sản phẩm W, và khác với phương án thứ hai, chun cao su 27 không có chức năng làm bộ phận ngăn chặn thứ hai khi các dịch thể đi qua điểm đỡ 16a (bộ phận ngăn chặn thứ nhất). Tuy nhiên, chức năng làm bộ phận ngăn chặn thứ hai, như được mô tả trên đây, chức năng đề phòng, và

việc lựa chọn bỏ qua nó có thể được xem xét.

Hơn nữa, trong trường hợp chun cao su 27 được bố trí ở phía bên trong so với điểm đỡ 16a, mặc dù chun cao su 27 không có chức năng làm bộ phận ngăn chặn thứ hai, chun cao su ngăn chặn sự di chuyển của các chất thải cơ thể ở phía bên trong. Hơn nữa, theo phương án thứ ba, độ kéo giãn của chun cao su 27 (nói cách khác, độ tăng độ dài khi chun cao su 27 đã được kéo giãn và gắn khi chun cao su 27 được gắn vào tã lót 1) được tạo lớn hơn độ kéo giãn của chi tiết có thể kéo giãn của các chun bên chân 16 (cụ thể là, độ kéo giãn của chun cao su 27 là 2,4 lần, trong khi độ kéo giãn của chi tiết có thể kéo giãn là 2,0 lần), do đó khả năng ngăn chặn sự rò rỉ chất lỏng không giảm đi quá nhiều.

Các điểm khác

Các phương án nêu trên được đưa ra nhằm tạo điều kiện hiểu rõ hơn sáng chế, và không giới hạn sự hiểu rõ sáng chế theo bất kỳ cách nào. Sáng chế có thể được thay đổi và biến đổi mà không vượt ra khỏi phạm vi của nó, và hiển nhiên là sáng chế bao gồm cả các dạng tương đương của nó.

Hơn nữa, trong phương án nêu trên, chun cao su 27 được đưa ra làm ví dụ về chi tiết có thể kéo giãn và được giải thích, nhưng sáng chế không bị giới hạn ở đó. Ví dụ, chi tiết có thể kéo giãn có thể là tấm có thể kéo giãn. Nói cách khác, có thể tạo ra tấm có thể kéo giãn (cụ thể là, khi tấm có thể kéo giãn là chi tiết có độ rộng theo chiều ngang của sản phẩm W, phần được bố trí ở phía ngoài cùng của tấm có thể kéo giãn) là chi tiết có thể kéo giãn, theo chiều ngang của sản phẩm W, ở vị trí bên trong cách đỉnh phần thụt vào 145d về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh w1, hoặc ở phía bên trong khác với vị trí phía bên trong.

Tuy nhiên, trong trường hợp chi tiết có thể kéo giãn là chun cao su 27, so với tấm có thể kéo giãn, vùng nối với tã lót 1 có thể được duy trì nhỏ, do đó ít có tác dụng lên kết cấu bề mặt. Nói cách khác, trong trường hợp chi tiết có thể kéo giãn là tấm có thể kéo giãn, xuất hiện cảm giác mà tấm có thể kéo giãn tiếp xúc với da một cách đáng kể, do đó có thể có cảm giác không thoải mái về kết cấu bề mặt, nhưng trong trường hợp của chun cao su 27, cảm giác này có thể được duy trì tối thiểu. Do đó, tã lót 1 có kết cấu bề mặt tốt hơn có thể được tạo ra.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tã lót dùng một lần (1) có chiều dọc (L) và chiều ngang (W) giao với chiều dọc, tã lót dùng một lần này bao gồm:

thân thấm hút (21) để thấm hút chất lỏng;

các cánh bên (14) được bố trí ở hai phần bên cạnh theo chiều ngang; và

chi tiết có thể kéo giãn mà được bố trí ở giữa tấm tiếp xúc với da (26) và tấm phía dưới (24) của một trong các cánh bên (14), và cấu thành chun quanh chân (15) bằng cách tạo khả năng kéo giãn cho tấm tiếp xúc với da (26) và tấm phía dưới (24),

tã lót này có phần phía trước (3), phần đũng (5) và phần phía sau (5) theo chiều dọc;

phần mép đầu (14Lg) ở phía bên ngoài theo chiều ngang của cánh bên (14) có phần dạng gợn sóng mà có dạng gợn sóng, trong đó phần nhô ra (145a) nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và phần thụt vào (145b) được thụt vào ở phía bên ngoài theo chiều ngang lần lượt được lặp lại theo chiều dọc,

phần dạng gợn sóng có phần nhô ra và phần thụt vào dọc theo chiều dọc ở vùng của phần đũng,

phần được bố trí ở phía ngoài cùng của chi tiết có thể kéo giãn được tạo ra, theo chiều ngang, ở một trong số vị trí phía bên trong và phía bên trong hơn nữa so với vị trí phía bên trong, vị trí phía bên trong cách đỉnh phần thụt vào (145d) của phần thụt vào (145b) ở vùng của phần đũng về phía bên trong bằng khoảng cách giữa các đỉnh (w1), mà khoảng cách giữa các đỉnh (w1) này là khoảng cách giữa đỉnh phần thụt vào (145d) và đỉnh phần nhô ra (145c) của phần nhô ra ở vùng của phần đũng theo chiều ngang.

2. Tã lót dùng một lần theo điểm 1, trong đó:

cánh bên (14) có phần đặt tấm ngăn rò rỉ (14c) có tấm ngăn rò rỉ (23) và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ (14d) được bố trí ở phía bên ngoài theo chiều ngang so với phần đặt tấm ngăn rò rỉ (14c),

đường biên (14e) nằm giữa phần đặt tấm ngăn rò rỉ (14c) và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ (14d) được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với đỉnh phần thụt vào (145d), và khoảng cách giữa đỉnh và đường biên giữa đỉnh phần thụt vào (145d) và đường biên (14e) theo chiều ngang là bằng hoặc lớn hơn hai lần khoảng cách giữa các đỉnh,

chi tiết có thể kéo giãn được bố trí, theo chiều ngang, giữa tâm của đỉnh phần thụt vào (145d) và đường biên (14e) theo chiều ngang, và đường biên (14e).

3. Tã lót dùng một lần theo điểm 1, trong đó tã lót này còn bao gồm các chun bên chân (16) được tạo ra dọc theo chiều dọc và có điểm đỡ (16a), trong đó:

điểm đỡ (16a) là điểm nổi mà tấm tiếp xúc với da (26) được nối dọc theo chiều dọc,

cánh bên (14) có phần đặt tấm ngăn rò rỉ (14c) có tấm ngăn rò rỉ (23) và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ (14d) được bố trí ở phía bên ngoài theo chiều ngang so với phần đặt tấm ngăn rò rỉ (14c),

đường biên (14e) nằm giữa phần đặt tấm ngăn rò rỉ (23) và phần không đặt tấm ngăn rò rỉ (14d) được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với đỉnh phần thụt vào (145d),

điểm đỡ (16a) được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với đường biên (14e), và

chi tiết có thể kéo giãn được bố trí, theo chiều ngang, giữa đường biên (14e) và điểm đỡ (16a).

4. Tã lót dùng một lần theo điểm 1, trong đó tã lót này còn bao gồm các chun bên chân (16) được tạo ra dọc theo chiều dọc và có điểm đỡ (16a), trong đó:

điểm đỡ là phần nổi mà tấm tiếp xúc với da được nối dọc theo chiều dọc, và

chi tiết có thể kéo giãn được bố trí, theo chiều ngang, ở phía bên trong so với điểm đỡ.

5. Tã lót dùng một lần theo điểm 4, trong đó:

các chun bên chân (16) có đầu mút bên trong (16b) được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với điểm đỡ (14e),

phần gần điểm đỡ (16c) của phần từ điểm đỡ (16a) đến đầu mút bên trong (16b) của các chun bên chân (16) được làm từ tấm chỉ có một lớp.

6. Tã lót dùng một lần theo điểm 4 hoặc 5, trong đó:

các chun bên chân (16) có đầu mút bên trong (16b) được bố trí ở phía bên trong theo chiều ngang so với điểm đỡ (16a),

khoảng cách giữa các đầu mút bên trong và điểm đỡ (w3) theo chiều ngang giữa điểm đỡ (16a) và đầu mút bên trong (16b) là lớn hơn so với khoảng cách giữa

các đỉnh phần nhô ra và điểm đỡ (w4) theo chiều ngang giữa điểm đỡ (16a) và đỉnh phần nhô ra (145c).

7. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó:

phần dạng gợn sóng là phần dạng gợn sóng theo chiều dọc,

cánh bên (14) có phần phía trước (3) được bố trí ở phía bụng của người mặc khi mặc tã lót dùng một lần, phần phía sau (7) được bố trí ở phía lưng của người mặc, và phần đũng (5) được bố trí giữa phần phía trước (3) và phần phía sau (7),

phần phía sau (7) có phần nhô ra của phần phía sau (14b) mà nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và có đầu ngoài cùng của phần phía sau (14ba) dọc theo chiều dọc,

phần nhô ra của phần phía sau (14b) được gắn băng dán,

phần mép đầu (14Lg) có phần dạng gợn sóng không theo chiều dọc mà có dạng gợn sóng, trong đó phần nhô ra (143a) và phần thụt vào (143b) lần lượt được lặp lại theo chiều nghiêng so với chiều dọc, ở giữa phần dạng gợn sóng theo chiều dọc và đầu ở phần phía trước mà ở phía của phần phía trước nhất theo chiều dọc của đầu ngoài cùng của phần phía sau,

đầu của chi tiết có thể kéo giãn ở phía của phần phía sau được bố trí, theo chiều dọc, ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía trước và ở phía của phần phía trước so với băng dán.

8. Tã lót dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó:

cánh bên (14) có phần phía trước (3) được bố trí ở phía bụng của người mặc khi mặc tã lót dùng một lần, phần phía sau (7) được bố trí ở phía lưng của người mặc, và phần đũng (5) được bố trí giữa phần phía trước (3) và phần phía sau (7),

phần phía trước (3) có phần nhô ra của phần phía trước (14f) mà nhô ra ở phía bên ngoài theo chiều ngang và có đầu ngoài cùng của phần phía trước (14fa) dọc theo chiều dọc,

đầu của chi tiết có thể kéo giãn ở phía của phần phía trước được bố trí, theo chiều dọc, ở phía của phần phía sau so với đầu ở phần phía sau ở phía của phần phía sau cùng theo chiều dọc của đầu ngoài cùng của phần phía trước.

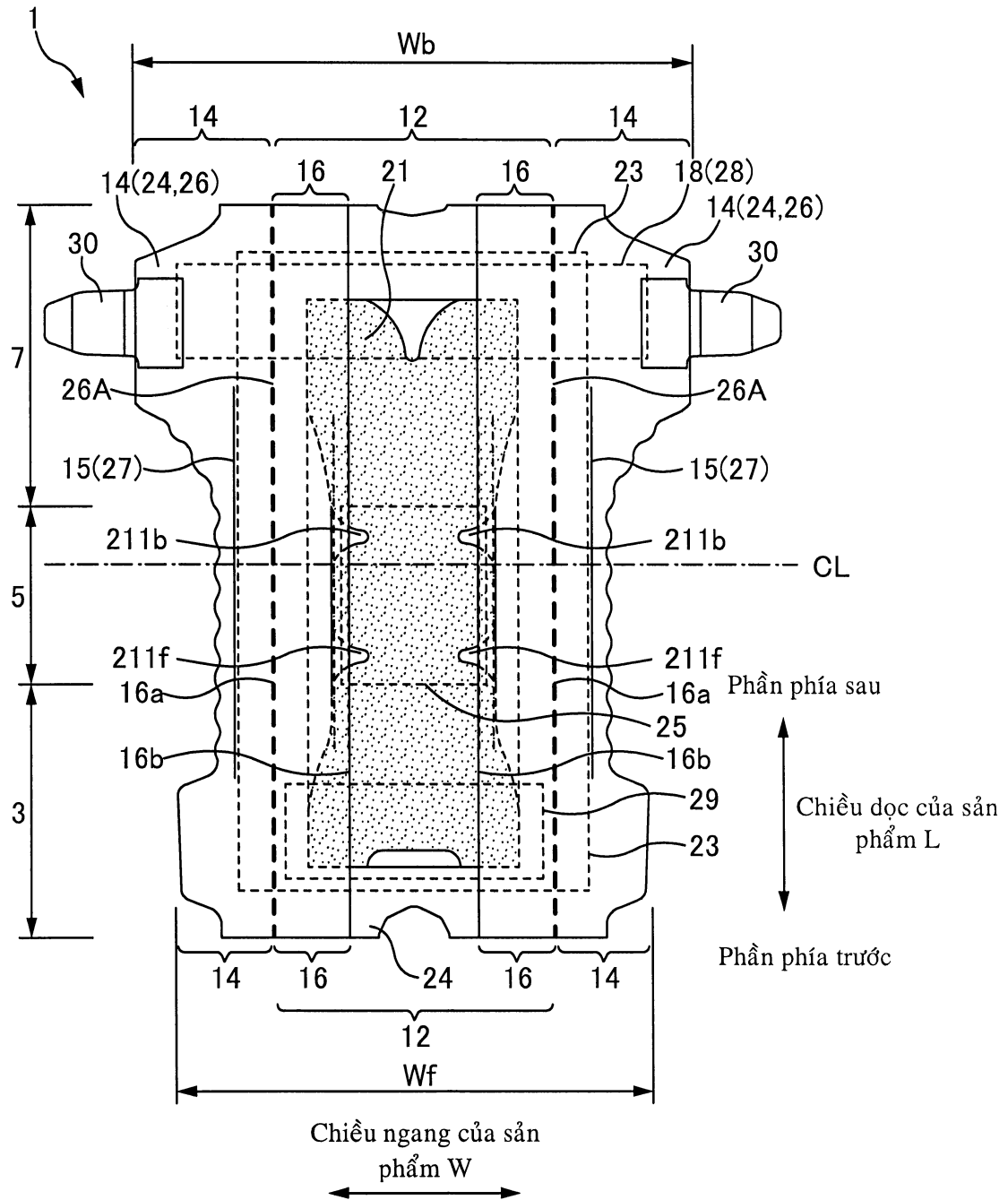


FIG. 1

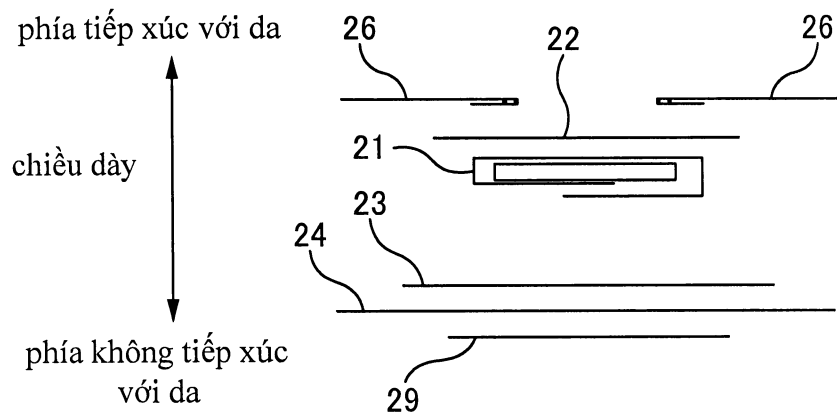


FIG. 2A (phần phía trước 3)

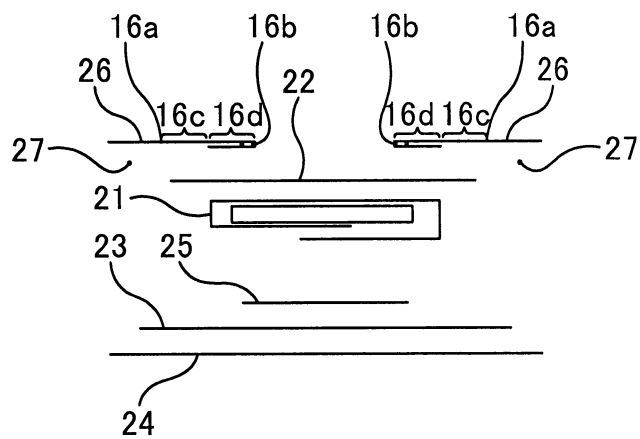


FIG. 2B (phần đững 5)

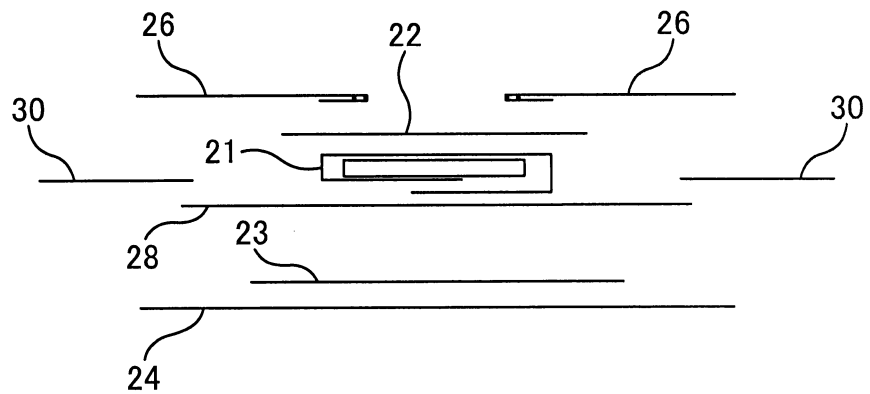


FIG. 2C (phần phía sau 7)

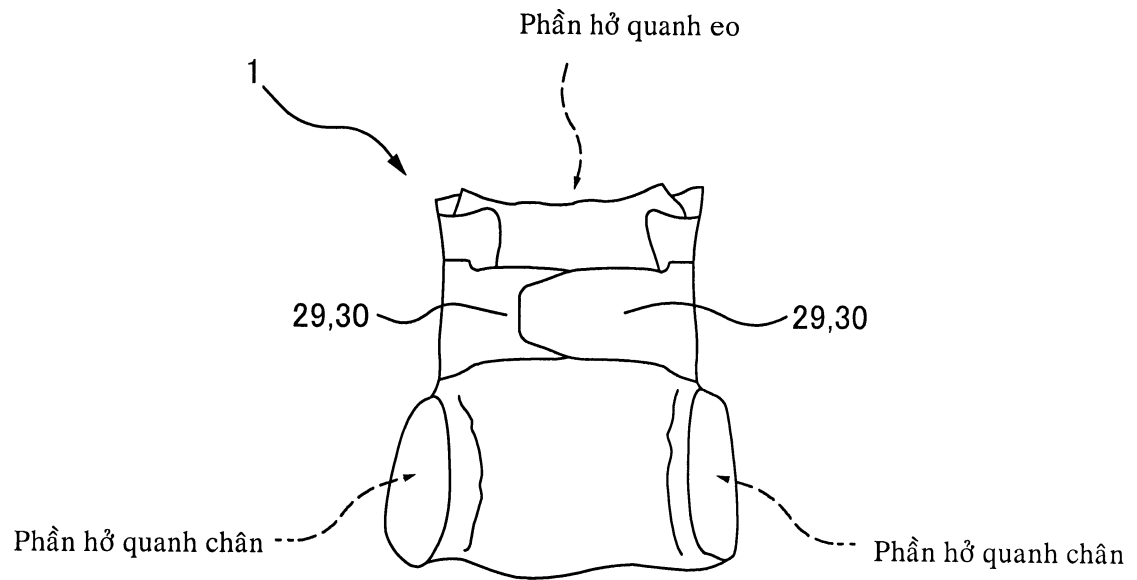


FIG. 3

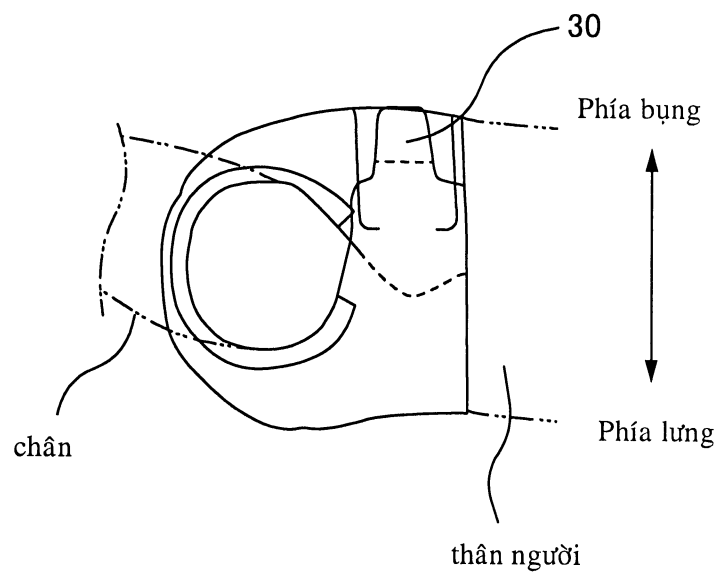


FIG. 4

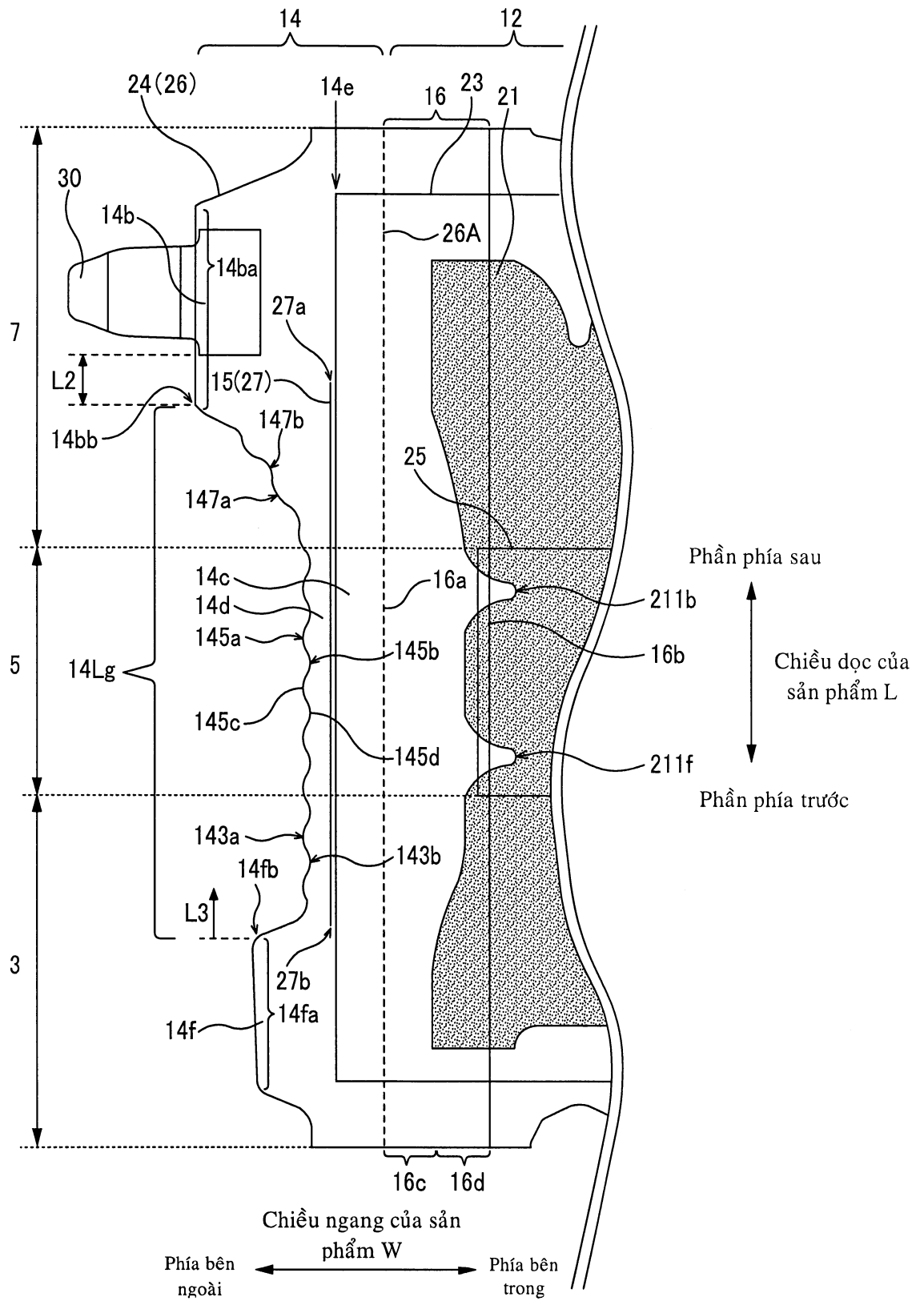


FIG. 5

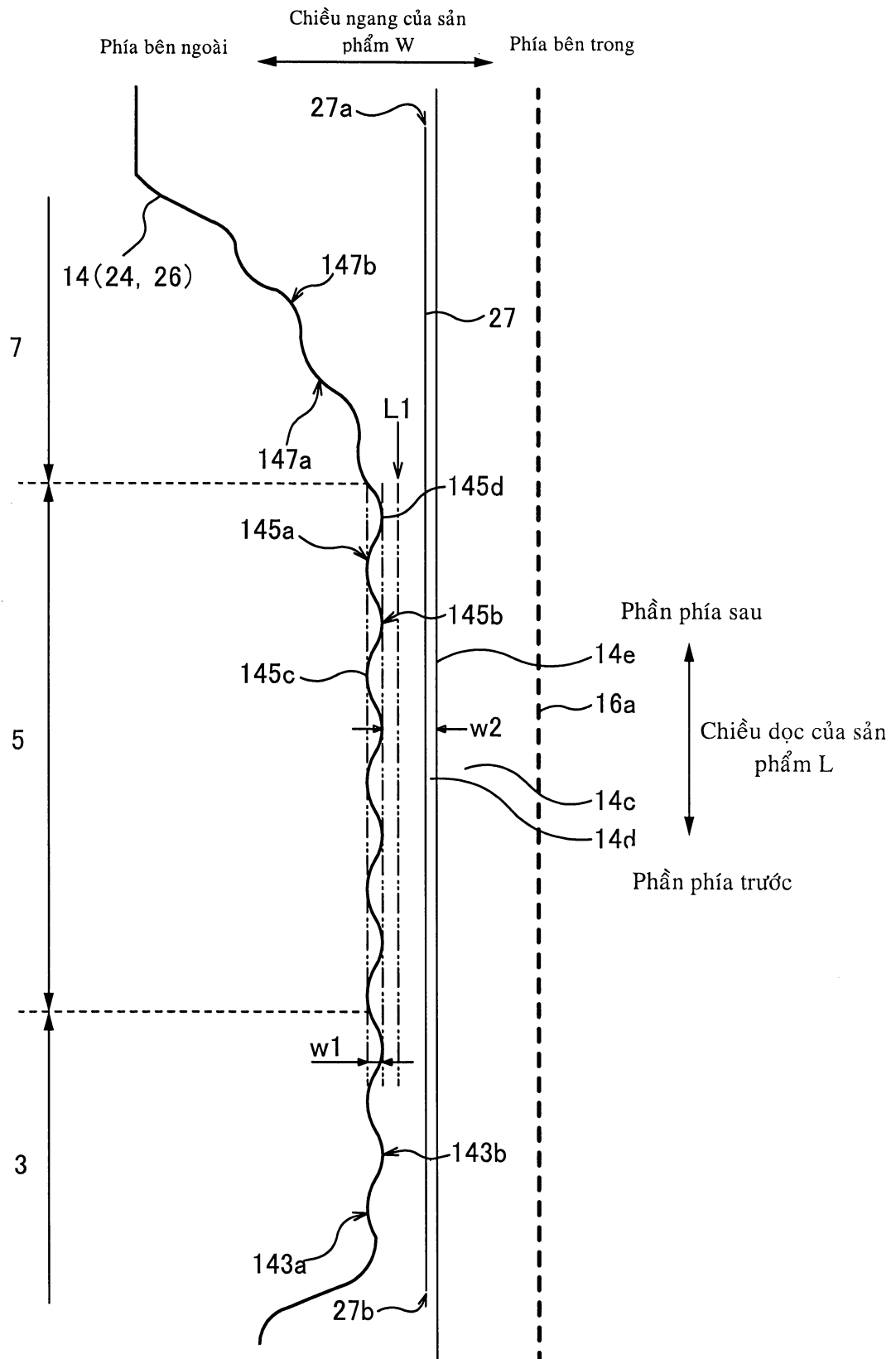


FIG. 6

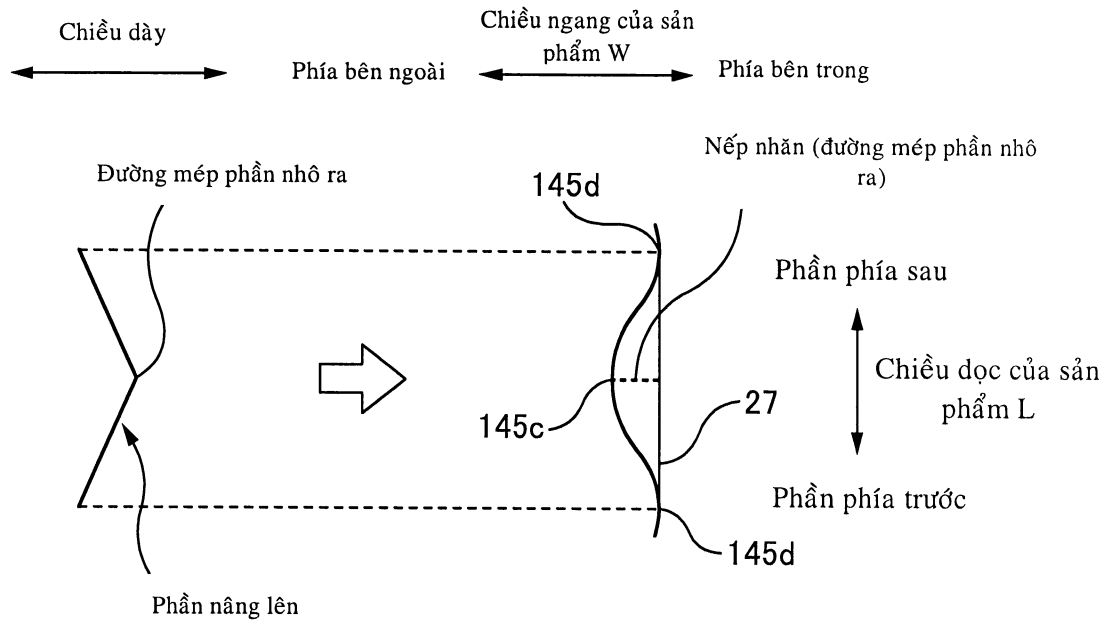


FIG. 7

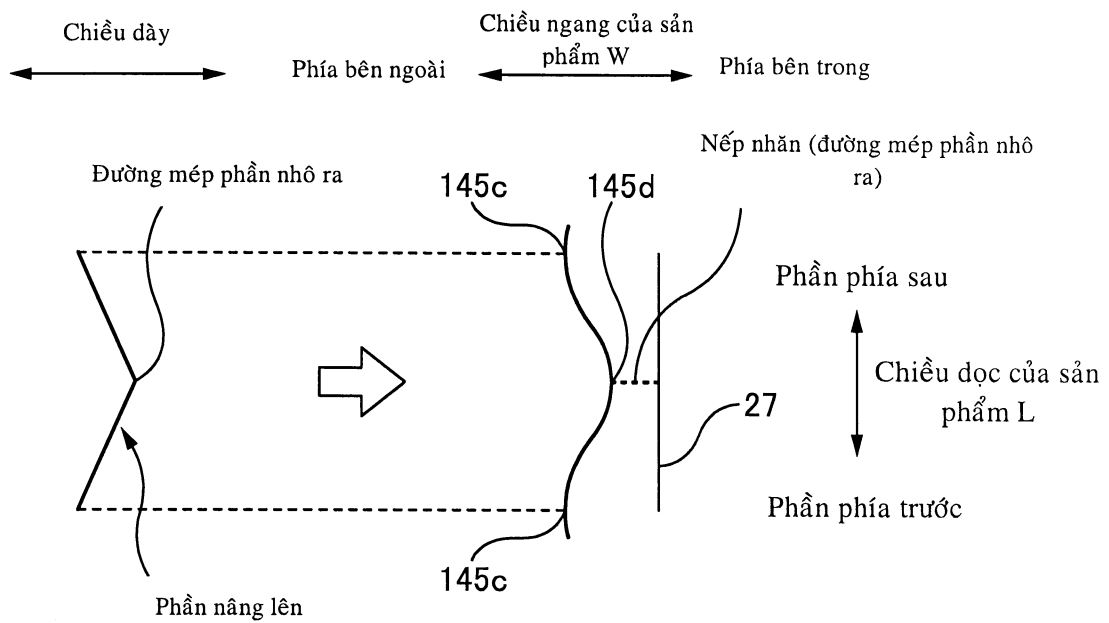


FIG. 8

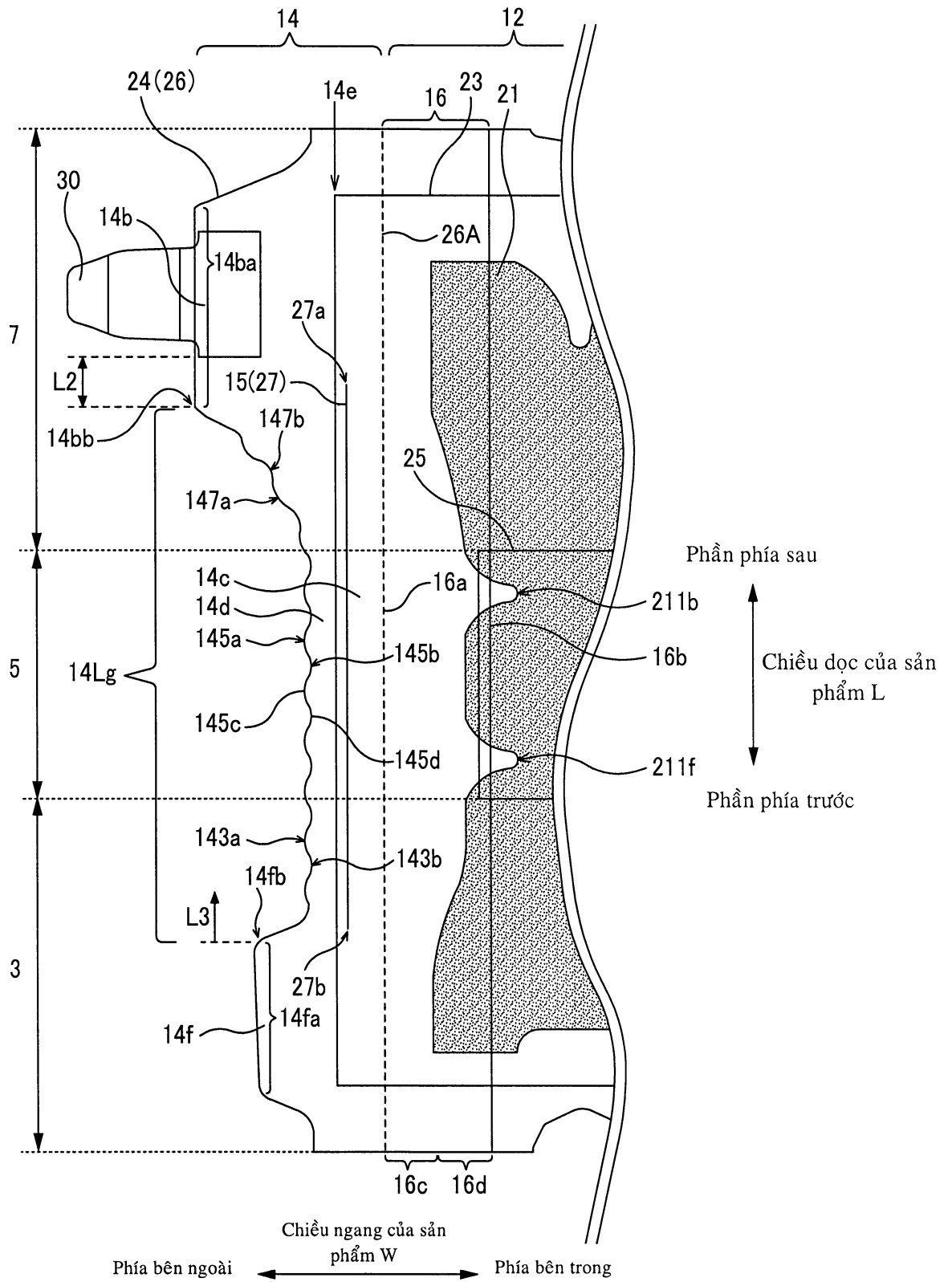


FIG. 9

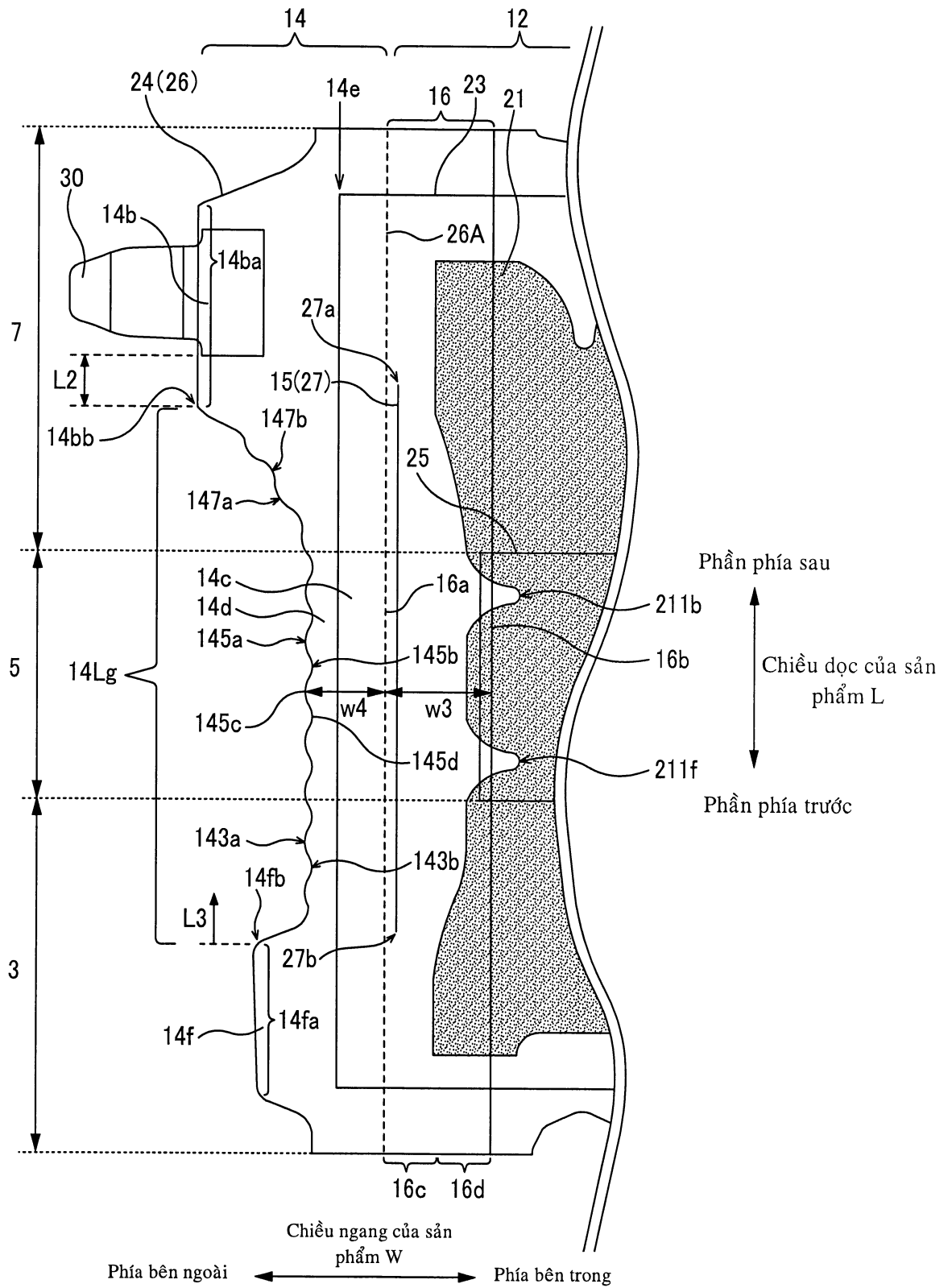


FIG. 10